

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2015

DƯƠNG HƯƠNG THẢO

LUẬN VĂN THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

Hải Phòng – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

DƯƠNG HƯƠNG THẢO

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI QUẢN LÝ
GIA CÔNG XUẤT KHẨU MẶT HÀNG GIÀY DA
TẠI CỤC HẢI QUAN TP HẢI PHÒNG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

MÃ SỐ: 60 34 01 02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. HOÀNG VĂN HẢI

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu độc lập của tôi, các kết quả được trình bày trong luận văn là trung thực và chưa được công bố trong bất cứ công trình nào khác. Nội dung luận văn có sử dụng tài liệu tham khảo đều được trích dẫn nguồn đầy đủ và chính xác.

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2018

Tác giả

Dương Hương Thảo

LỜI CẢM ƠN

Học viên xin trân trọng cảm ơn sự hướng dẫn, giúp đỡ tận tình, trách nhiệm và hiệu quả của PGS.TS. Hoàng Văn Hải – PGS.TS. Hoàng Văn Hải – Viện trưởng Viện QTKD, trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Học viên cũng xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy, cô giáo trong Trường Đại học dân lập Hải Phòng đã tận tình giúp đỡ trong quá trình đào tạo, định hướng phân tích các số liệu và hoàn thiện nghiên cứu này.

Xin gửi lời cảm ơn trân trọng cảm ơn lãnh đạo và chuyên viên của Cục Hải quan TP Hải Phòng, Chi cục HQ quản lý hàng đầu tư – gia công đã quan tâm, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập và hoàn thành luận văn.

Tác giả

Dương Hương Thảo

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	iv
MỤC LỤC.....	v
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU	vii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	viii
DANH MỤC CÁC HÌNH	ix
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG GIÀY DA GIA CÔNG XUẤT KHẨU	9
1.1. Một số khái niệm cơ bản	9
1.1.1. Khái niệm về gia công xuất khẩu	9
1.1.2. Các hình thức gia công	9
1.1.3. Gia công hàng giày da xuất khẩu.....	10
1.1.4. Lợi ích của gia công hàng giày da xuất khẩu.....	10
1.2. Công tác quản lý mặt hàng giày da gia công xuất khẩu	10
1.2.1. Các khái niệm.....	10
1.2.2. Nội dung của công tác quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu	11
1.2.3. Phương pháp và công cụ quản lý mặt hàng giày da gia công xuất khẩu	16
1.2.4. Chỉ tiêu phản ánh kết quả công tác quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu.....	17
1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu ở Việt Nam.....	18
1.3.1. Hệ thống văn bản pháp luật	18
1.3.2. Khoa học và công nghệ	19
1.3.3. Năng lực bên nhận gia công hàng giày da xuất khẩu	20
1.3.4. Văn hóa, xã hội.....	21
1.4. Kinh nghiệm công tác quản lý hàng gia công xuất khẩu của các nước.....	21
1.4.1. Trung Quốc	21
1.4.2. Thái Lan	22

1.4.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.....	22
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ MẶT HÀNG GIÀY DA.....	28
GIA CÔNG XUẤT KHẨU TẠI HẢI QUAN HẢI PHÒNG	28
2.1. Giới thiệu chi cục quản lý hàng gia công hải quan Hải Phòng	28
2.1.1. Sự hình thành và phát triển	28
2.1.2. Đặc điểm và quy trình quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu qua cửa khẩu Hải Phòng	31
2.1.3. Kết quả thực hiện công tác quản lý hàng giày da gia công	32
2.2. Thực trạng quản lý mặt hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan thành phố Hải Phòng	42
2.3. Đánh giá kết quả công tác quản lý mặt hàng giày da gia công tại Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng	54
2.3.1. Những kết quả đạt được.....	54
2.3.2. Những hạn chế tồn tại.....	54
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ MẶT HÀNG GIÀY DA GIA CÔNG XUẤT KHẨU TẠI HẢI QUAN HẢI PHÒNG.....	56
3.1. Chiến lược và định hướng phát triển của ngành Hải quan	56
3.2. Một số nhóm biện pháp tăng cường quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Phòng.....	62
3.2.1. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý của Hải quan	62
3.2.2. Kết hợp tuyên truyền và sử dụng chế tài mạnh trong giám sát, xử lý các vi phạm hải quan	64
3.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan	66
3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động gian lận thương mại	68
KẾT LUẬN.....	70
TÀI LIỆU THAM KHẢO	71

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ KÝ HIỆU

<i>Chữ viết tắt</i>	<i>Giải thích</i>
GCXK	Gia công xuất khẩu
NVL	Nguyên vật liệu
TCHQ	Tổng cục Hải quan
KCX	Khu Chế xuất
KCN	Khu Công nghiệp
CNTT	Công nghệ thông tin
KSHQ	Kiểm soát hải quan
XNL	Xuất nhập khẩu
CBCC	Công chức công chức
NSNN	Ngân sách Nhà nước

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Số lượng CBCC của Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công	26
2.2	Số lượng tờ khai giai đoạn 2013 - 2017	33
2.3	Kết quả triển khai thực hiện Tuyên ngôn phục vụ khách hàng	38
2.4	Kết quả triển khai thực hiện ký kết thỏa thuận đối tác Hải quan – Doanh nghiệp	
2.5	Tổ chức hội nghị đối thoại giai đoạn 2013 - 2017	39
2.6	Kết quả tiếp nhận các Hợp đồng gia công giai đoạn 2013 - 2017	43
2.7	Số lượng hợp đồng gia công giày da	45
2.8	Số lượng báo cáo quyết toán	46
2.9	Kết quả Kiểm tra sau thông quan tại Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng	47

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình	Tên hình	Trang
1.1	Quản lý về hải quan đối với hoạt động gia công hàng giày da xuất khẩu.	9
2.1	Sơ đồ Bộ máy tổ chức Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng	25
2.2	Số lượng tờ khai XNK	33
2.3	Sơ đồ tổ chức quản lý hàng giày da gia công tại Chi cục HQ quản lý hàng Đầu tư gia công Hải Phòng	40
2.4	Mô tả các bước nghiệp vụ	41
2.5	Tình hình tiếp nhận các Hợp đồng gia công	44
2.6	Số lượng hợp đồng thanh khoản	46
2.7	Kiểm tra sau thông quan	48

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hội nhập kinh tế quốc tế là một yêu cầu mang tính tất yếu khách quan đặt ra với bất kỳ quốc gia nào, đặc biệt là quốc gia đang phát triển như Việt Nam. Để tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động nhận gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài, thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công được quy định bởi: Luật Hải quan năm 2014; Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu 2005; Luật Quản lý thuế năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế năm 2014; Luật Quản lý ngoại thương... Cùng với đó là các văn bản hướng dẫn như: Nghị định 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 sửa đổi Nghị định 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Thông tư 39/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 20/4/2018 sửa đổi Thông tư 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Những quy định mới trong thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhận gia công cho thương nhân nước ngoài đã tạo nhiều thuận lợi cho các DN nhận gia công và tạo ra nhiều cơ hội trong kinh doanh của DN như: Tăng uy tín tốt của DN và tăng lợi thế cạnh tranh đối với các DN gia công của các nước khác; Tạo cơ hội giảm tải dư thừa lao động hay thất nghiệp để phát triển nguồn nhân lực; Tăng nguồn thu ngoại tệ và tạo điều kiện tốt để phát triển sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập; Thu hút sự đầu tư, kỹ thuật quản lý hiện đại và kinh nghiệm quản lý phương thức tổ chức sản xuất tiên tiến; Nâng cao vị thế của hàng hóa Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài là một phương thức sản xuất kinh doanh khá phổ biến trên thế giới, xuất hiện cùng với sản xuất hàng hóa và sự phân công lao động xã hội ngày càng trở nên sâu sắc. Hàng hóa gia công

có ý nghĩa rất lớn đối với các quốc gia đang phát triển khi mà các yếu tố vốn, công nghệ, thị trường là một thách thức không nhỏ. Cũng như các hoạt động thương mại khác, hoạt động gia công xuất khẩu mang lại lợi ích cho cả hai bên tham gia vào quan hệ gia công và ý nghĩa hơn nữa là nó mang lại những hiệu quả lớn về mặt kinh tế xã hội cho các quốc gia tham gia vào quan hệ gia công xuất khẩu. Do vậy, hoạt động gia công hàng hóa tại Việt Nam có vai trò sau:

Thứ nhất, hàng hóa nhận gia công đóng một vai trò hết sức quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế đất nước, nó giải quyết được một lượng lao động trong nước, tạo công ăn việc làm góp phần giữ vững được ổn định chính trị, kinh tế cho đất nước. Thực tế chứng minh rằng các ngành sản xuất công nghiệp chủ yếu hiện nay của nước ta như dệt may, da giày, điện tử, cơ khí... đều phải gia công cho các quốc gia và vùng lãnh thổ như Thái Lan, Hàn Quốc,... Điều đó được chứng minh qua số liệu thống kê kim ngạch xuất khẩu hàng năm của cả nước trong đó gia công xuất khẩu chiếm 40%.

Thứ hai, các doanh nghiệp gia công đều có điều kiện tiếp thu công nghệ, kỹ thuật và các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới, từng bước làm chủ công nghệ, nâng cao tay nghề, các doanh nghiệp tiết kiệm được về vốn vay.

Thứ ba, ổn định môi trường kinh tế xã hội, có thể nói mặt được lớn nhất đối với gia công hàng hóa là góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, tạo công ăn việc làm cho hàng triệu lao động. Chính vì vậy đến nay qua hàng chục năm phát triển loại hình gia công này vẫn được nhà nước ưu đãi về thuế, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính vốn đã rất thông thoáng, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho môi trường sản xuất kinh doanh.

Trong hoạt động gia công xuất khẩu, doanh nghiệp nhận gia công được đối tác cung cấp nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, công nghệ cần thiết để gia công sản phẩm xuất khẩu. Bên cạnh đó, doanh nghiệp nhận gia công còn tiếp cận được các phương pháp quản lý do đối tác nước ngoài cung cấp để đáp ứng nhu cầu sản xuất ra sản phẩm đạt tiêu chuẩn, đáp ứng nhu cầu của thị trường quốc tế về chất lượng, số lượng sản phẩm...do bên giao gia công yêu cầu, từ đó giúp doanh nghiệp tích lũy được kinh nghiệm trong tổ chức quản lý và trong tiếp

cận thị trường quốc tế và tranh thủ được vốn, khoa học công nghệ của nước ngoài, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chiến lược hướng về xuất khẩu.

Chính sách ưu đãi về thuế đã khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư sản xuất xuất khẩu. Hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là từ nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, đã mang tính chất công nghệ cao, phù hợp với thị trường thế giới, do đó yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư máy móc, thiết bị với công nghệ thích hợp bằng nhiều hình thức vay vốn, liên doanh, sử dụng vốn trong nước, tiếp nhận đầu tư nước ngoài, do vậy đã tranh thủ được vốn, khoa học công nghệ của nước ngoài, góp phần đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chiến lược hướng về xuất khẩu.

Thứ tư, thông qua gia công xuất khẩu nước ta có thể kết hợp xuất khẩu được nguồn tài nguyên, nguyên liệu, vật tư sẵn có trong nước, khai thác và phát triển thêm nguồn hàng cho xuất khẩu. Nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công sản phẩm xuất khẩu thường là nguyên liệu, vật tư chính có tiêu chuẩn kỹ thuật cao nhưng chưa phải là toàn bộ đầu vào cho sản xuất xuất khẩu, phần nguyên liệu, vật tư còn lại thị trường trong nước có thể cung cấp, đây là cơ hội khai thác, phát huy nguồn tài nguyên, nguyên liệu, vật tư có sẵn trong nước. Ngoài ra, sau thời gian đầu nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất thay thế nguyên liệu, vật tư nhập khẩu hoặc sản xuất những nguyên liệu, vật tư khác hoặc sản xuất ra những sản phẩm khác làm cho nguồn hàng xuất khẩu mạnh hơn, đa dạng, phong phú hơn nó còn góp phần tăng thu ngoại tệ cho đất nước, giảm bớt sự mất cân đối cán cân thanh toán quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động XNK. Hoạt động hàng hóa gia công tạo ra giá trị gia tăng cao, từ máy móc, thiết bị với công nghệ hiện đại, nguyên liệu, vật tư nhập khẩu có chất lượng cao, thị trường lớn, ổn định, đồng thời kéo theo việc xuất khẩu gián tiếp tài nguyên, nguyên liệu, vật tư, sản phẩm phụ để tăng nguồn thu ngoại tệ, góp phần giảm bớt thâm hụt cán cân thanh toán quốc tế. Qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động XNK, hướng dẫn hoạt động nhập khẩu hiệu quả để xuất khẩu thu ngoại tệ cao đồng thời cũng góp phần định hướng các hoạt động nhập khẩu, xuất

khẩu khác đạt hiệu quả cao về số lượng, chất lượng, sản phẩm, thị trường. Nước nhận gia công nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thông qua hoạt động gia công xuất khẩu, doanh nghiệp tham gia mạnh mẽ vào quá trình phân công lao động quốc tế theo từng cấp độ khác nhau, theo từng ngành, từng lĩnh vực khác nhau; khi hoạt động gia công xuất khẩu đủ mạnh đồng nghĩa với việc khẳng định vị trí, thương hiệu hàng xuất khẩu trên thị trường thế giới. Như vậy, hoạt động gia công hàng hóa cho thương nhân nước ngoài tại Việt Nam góp phần thúc đẩy hiệu quả hoạt động XNK, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Chính vì khả năng đem lại các lợi ích to lớn trên nhiều mặt như vậy nên phương thức kinh doanh gia công phát triển ngày càng mạnh mẽ trên thị trường quốc tế hiện nay. Không chỉ với các nền kinh tế đang phát triển mà cả đối với các nước công nghiệp phát triển thì phương thức gia công cũng vẫn được triệt để áp dụng nhằm khai thác tối đa những lợi ích đa dạng mà phương thức này đem lại.

Tuy nhiên, những quy định mới trong thủ tục hải quan hiện nay cũng đem lại nhiều thách thức trong quản lý về hải quan đối với hàng gia công.

Hiện nay chỉ có các nghiên cứu về quản lý nói chung, chưa có nghiên cứu về quản lý nước đối với hàng giày da gia công xuất khẩu, đặc biệt trên địa bàn Hải Phòng. Các vấn đề đang đặt ra cho các nhà quản lý trong ngành là: Thực trạng quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng ra sao? Những thuận lợi và khó khăn nào đang gặp phải? Cần tháo gỡ những khó khăn, thách thức này như thế nào?...

Để góp phần trả lời các câu hỏi trên đây, tôi chọn nghiên cứu đề tài: "*Giải pháp nâng cao hiệu quả đối với quản lý gia công xuất khẩu mặt hàng giày da tại Cục Hải quan TP Hải Phòng*".

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

2.1. Mục tiêu nghiên cứu chung

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, khó khăn, thuận lợi, các yếu tố ảnh hưởng mà đề xuất các giải pháp để tăng cường quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng nhằm nâng cao kết quả và hiệu quả gia công xuất khẩu hàng hóa nói chung và hàng giày da nói riêng.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu cụ thể

Hệ thống hóa những lý luận và thực tiễn của công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu;

Đánh giá thực trạng công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng những năm qua;

Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng;

Đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng trong các năm tiếp theo.

2.3. Câu hỏi nghiên cứu

Để hoàn thành các mục tiêu nghiên cứu nói trên, nghiên cứu này cần trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Công tác quản lý đối với hàng hóa giày da gia công xuất khẩu nói chung và hàng giày da xuất khẩu nói riêng gồm nội dung, trình tự và sử dụng những công cụ và phương pháp nào?

(2) Các doanh nghiệp tham gia hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng như thế nào?

(3) Công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng diễn ra như thế nào?

(4) Công tác quản lý đối với các hàng giày da gia công xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng có điểm mạnh, yếu, cơ hội và thách thức nào?

(5) Để tăng cường công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng cần áp dụng các giải pháp nào?

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các nội dung, công cụ, phương pháp quản lý công tác đối với hàng giày da gia công xuất khẩu, được thể hiện qua các đối tượng sau:

Hàng giày da gia công xuất khẩu: Giày nam nữ; giày thể thao;....

Các thị trường xuất khẩu: Châu Âu, Á, Mỹ...

Các Doanh nghiệp tham gia gia công hàng giày da xuất khẩu;

Cơ quan công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu (Tổng cục hải quan, Cục Hải quan thành phố Hải Phòng);

Các quy định pháp lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

a) Về không gian:

Đề tài sẽ thực hiện ở tất cả các doanh nghiệp có tham gia hoạt động gia công hàng giày da xuất khẩu và các cơ quan công tác quản lý về hải quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Một số nội dung chuyên sâu sẽ khảo sát tại 1 số doanh nghiệp và đơn vị trực tiếp công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng.

b) Về thời gian:

Dữ liệu thứ cấp phục vụ cho đánh giá thực trạng công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng được thu thập từ năm 2013-2017;

Dữ liệu sơ cấp sẽ khảo sát tại năm nghiên cứu 2017;

Các giải pháp đề xuất sẽ áp dụng cho các năm 2019-2022.

c) Về nội dung:

Đề tài tập trung làm rõ nội dung, công cụ, khó khăn và thuận lợi, các yếu tố ảnh hưởng và giải pháp tăng cường công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Quan TP. Hải Phòng.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Phương pháp tiếp cận

Tiếp cận chính sách (thể chế)

Tiếp cận có sự tham gia nhiều bên

Tiếp cận hệ thống

Tiếp cận kỹ thuật

4.2. Phương pháp chọn điểm đại diện khảo sát

Chọn doanh nghiệp:

Số lượng: từ 30-50 doanh nghiệp

Cơ sở chọn: Mức độ tham gia gia công hàng giày da xuất khẩu (nhiều, trung bình, ít)

Phương pháp chọn: Chọn điển hình tỷ lệ

Chọn đơn vị tham gia quản lý

Hải quan: Chi cục quản lý gia công xuất khẩu – Cục Hải quan thành phố Hải Phòng

4.3. Phương pháp thu thập dữ liệu

a) Dữ liệu thứ cấp

Bao gồm: các báo cáo, các văn bản pháp lý; các hợp đồng, các nghiên cứu trước đây, các bài báo, sách ... có liên quan đến công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

Nguồn tài liệu: Các cơ quan từ Bộ, Ngành, Sở, Doanh nghiệp, Viện nghiên cứu, Trường đại học, mạng Internet...

Phương pháp thu thập: Tìm, đọc, phân tích, sử dụng và trích dẫn.

b) Dữ liệu sơ cấp

Bao gồm: Đặc điểm của doanh nghiệp, các đơn vị quản lý gia công hàng giày da xuất khẩu; Các chủng loại hàng giày da xuất khẩu; Nguyên vật liệu, kết quả, chi phí, khó khăn, thuận lợi....trong gia công và công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

Nguồn tài liệu: Tại các đơn vị mẫu chọn đại diện nêu trên

Phương pháp thu thập: Quan sát, Phỏng vấn; Thảo luận; Hội thảo, Điều tra chọn mẫu, lấy ý kiến chuyên gia...

4.4. Phương pháp xử lý và tổng hợp dữ liệu

Các dữ liệu đã thu thập được kiểm tra lại, điều chỉnh nếu có sai sót, mã hóa, nhập vào máy tính với sự trợ giúp của phần mềm EXCEL hoặc phần mềm...

Sử dụng các công cụ trên máy tính để sắp xếp, hệ thống lại, chọn lọc, phân tổ, tính toán các chỉ tiêu nghiên cứu.

Trình bày các kết quả tổng hợp dữ liệu trên các bảng, sơ đồ, đồ thị, hình, hộp...

4.5. Phương pháp phân tích thông tin

Phương pháp thống kê mô tả: Sử dụng các chỉ tiêu phân tích như số tuyệt đối, số tương đối, số bình quân, giá trị lớn nhất, nhỏ nhất... để phân tích mức độ tham gia và công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

Phương pháp dãy số biến động theo thời gian: Sử dụng các chỉ tiêu phân tích như tốc độ phát triển, tốc độ tăng giảm, tốc độ phát triển bình quân... để phân tích xu hướng biến động về kết quả tham gia và công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu qua các năm.

Phương pháp phân tích tình huống: Sử dụng các tình huống điển hình của các doanh nghiệp (tốt nhất, xấu nhất) để minh họa những nội dung có liên quan đến kết quả quản lý nhà đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

Phương pháp tổng kết kinh nghiệm của các bên, hoặc của chuyên gia để phản ánh những khó khăn, thuận lợi trong công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

5. Nội dung nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu, đề tài đặt ra nghiên cứu 3 nội dung chính, đó là:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan Hải Phòng.

Chương 2: Thực trạng công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan Hải Phòng.

Chương 3: Biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan Hải Phòng.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐỐI VỚI HÀNG GIÀY DA GIA CÔNG XUẤT KHẨU

1.1. Một số khái niệm cơ bản

1.1.1. Khái niệm về gia công xuất khẩu

“Gia công trong thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên nhận gia công sử dụng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, vật liệu của bên đặt gia công để thực hiện một hoặc nhiều công đoạn trong quá trình sản xuất theo yêu cầu của bên đặt gia công để hưởng thù lao” [Điều 178 Luật thương mại].

1.1.2. Các hình thức gia công

“Gia công quốc tế hay gia công xuất khẩu là một hoạt động của thương mại quốc tế, căn cứ vào một số tiêu thức nhất định mà người ta phân ra làm nhiều hình thức gia công khác nhau, thông thường người ta lấy công đoạn sản xuất làm căn cứ chính” [6, tr.15].

Theo công đoạn sản xuất người ta chia gia công quốc tế thành 3 hình thức:

Một là, gia công chi tiết: Bên đặt hàng gia công sẽ giao nguyên vật liệu và mẫu cho bên nhận gia công. Bên nhận gia công sẽ gia công chi tiết đó và bàn giao sản phẩm hoàn thiện cho bên đặt hàng.

Hai là, gia công hoàn chỉnh sản phẩm: Căn cứ vào hợp đồng gia công, bên nhận gia công sẽ tiến hành các công đoạn để tạo ra sản phẩm hoàn chỉnh và chuyên giao cho bên đặt hàng gia công. Bên nhận gia công phải có đủ năng lực để thực hiện hợp đồng gia công đối với bên đặt gia công.

Ba là, gia công đảm nhận công đoạn: Bên nhận gia công sẽ chỉ đảm nhận một công đoạn cho bên đặt gia công chứ không phải toàn bộ các công đoạn. Sau khi hoàn thành công đoạn đó, bên nhận gia công sẽ chuyên giao lại cho bên đặt gia công. Bên nhận gia công phải đảm bảo có đủ năng lực về trình độ tay nghề, lao động để hoàn thành công đoạn đó theo đúng cam kết trong hợp đồng gia công.

1.1.3. Gia công hàng giày da xuất khẩu

Hàng giày da gia công xuất khẩu là những sản phẩm thuộc ngành dệt giày da được gia công sản xuất thành sản phẩm hoàn chỉnh và sau đó xuất khẩu ra nước ngoài.

1.1.4. Lợi ích của gia công hàng giày da xuất khẩu

Trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, gia công hàng giày da xuất khẩu đã khẳng định được vai trò của mình thông qua những lợi ích cho các mặt kinh tế, xã hội của đất nước do hình thức này đem lại. Điều đó được thể hiện ở những vấn đề sau:

Khai thác được nguồn lao động trong nước, tạo công ăn việc làm góp phần an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân.

Nâng cao được kinh nghiệm trong quản lý cũng như trong quan hệ kinh tế với thế giới.

Góp phần quan trọng vào công cuộc phát triển kinh tế đất nước, tiến tới xây dựng đất nước vươn tầm tới các quốc gia phát triển trên thế giới.

Tăng cường ổn định cán cân thanh toán quốc tế thông qua việc tăng thu ngoại tệ

1.2. Công tác quản lý mặt hàng giày da gia công xuất khẩu

1.2.1. Các khái niệm

Có nhiều cách định nghĩa khái niệm quản lý khác nhau tùy theo cách tiếp cận khác nhau. Nhìn chung, quản lý là một khái niệm gắn với quyền lực ở một mức độ nhất định. Trong Từ điển tiếng Việt có nêu: Quản lý là “tổ chức và điều khiển các hoạt động theo những yêu cầu nhất định”. Khái niệm này tương đồng với các khái niệm chỉ đạo, điều hành, điều khiển. Khái niệm quản lý ở đây là muốn nói đến quản lý con người, quản lý xã hội và biểu hiện cụ thể nhất là ở quản lý nhà nước. Khái niệm chung nhất về quản lý nhà nước được hiểu cô đọng ở việc “tổ chức, điều hành các hoạt động kinh tế – xã hội theo pháp luật” [92, tr.800 – 801].

Theo F. Taylor: Quản lý là biết được chính xác điều bạn muốn người khác làm, và sau đó hiểu được rằng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và

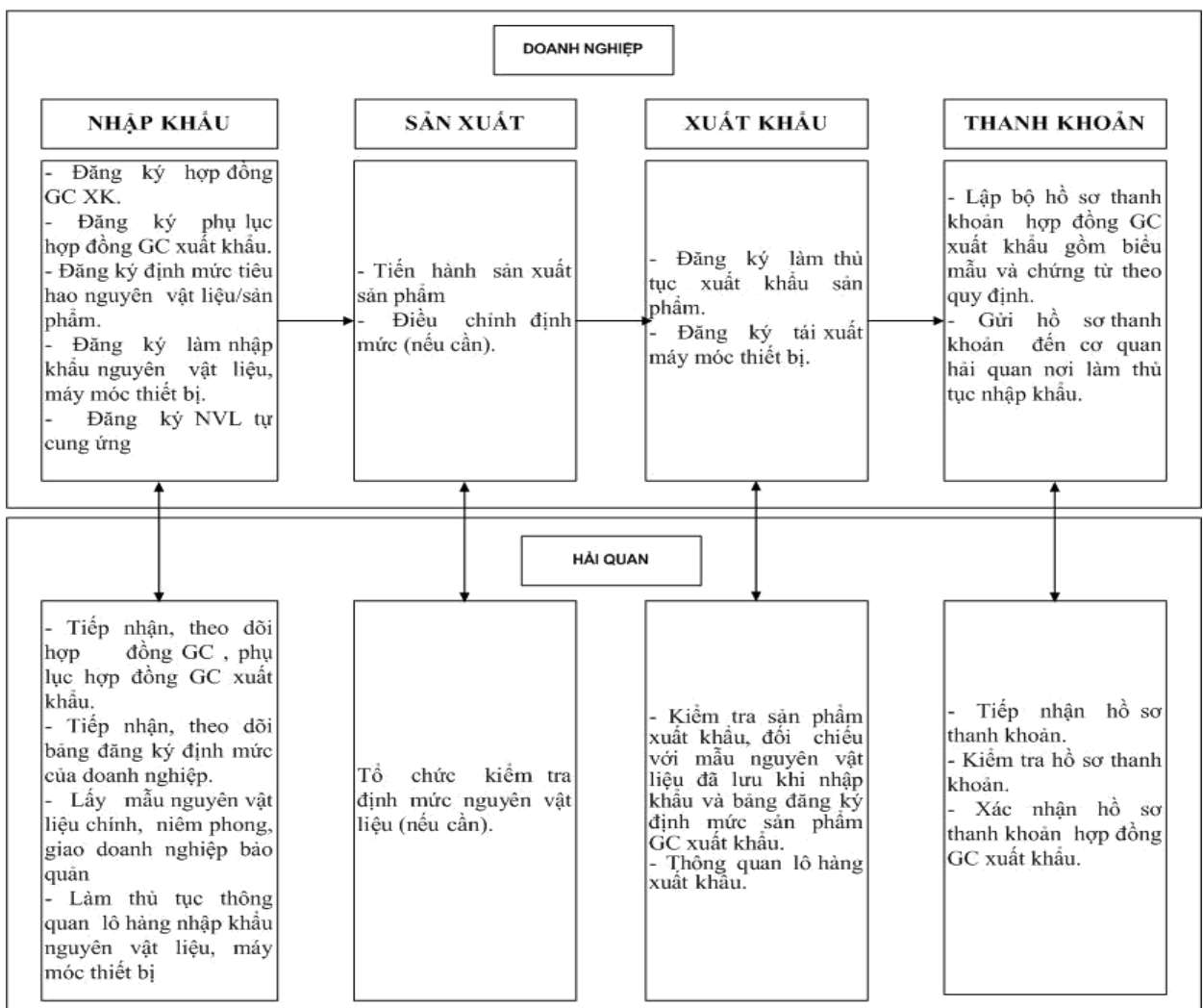
rẻ nhất. Sau này ông Lerence chủ tịch hiệp hội các nhà kinh doanh Mỹ đã khái quát quan điểm của F. Taylor và cho rằng: Quản lý là thông qua người khác để đạt được mục tiêu của mình. [20, tr.11].

Quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng giầy da gia công xuất khẩu là việc cơ quan hải quan tổ chức kiểm tra, giám sát hải quan từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng đối với hàng hóa là nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu

1.2.2. Nội dung của công tác quản lý mặt hàng giầy da gia công xuất khẩu

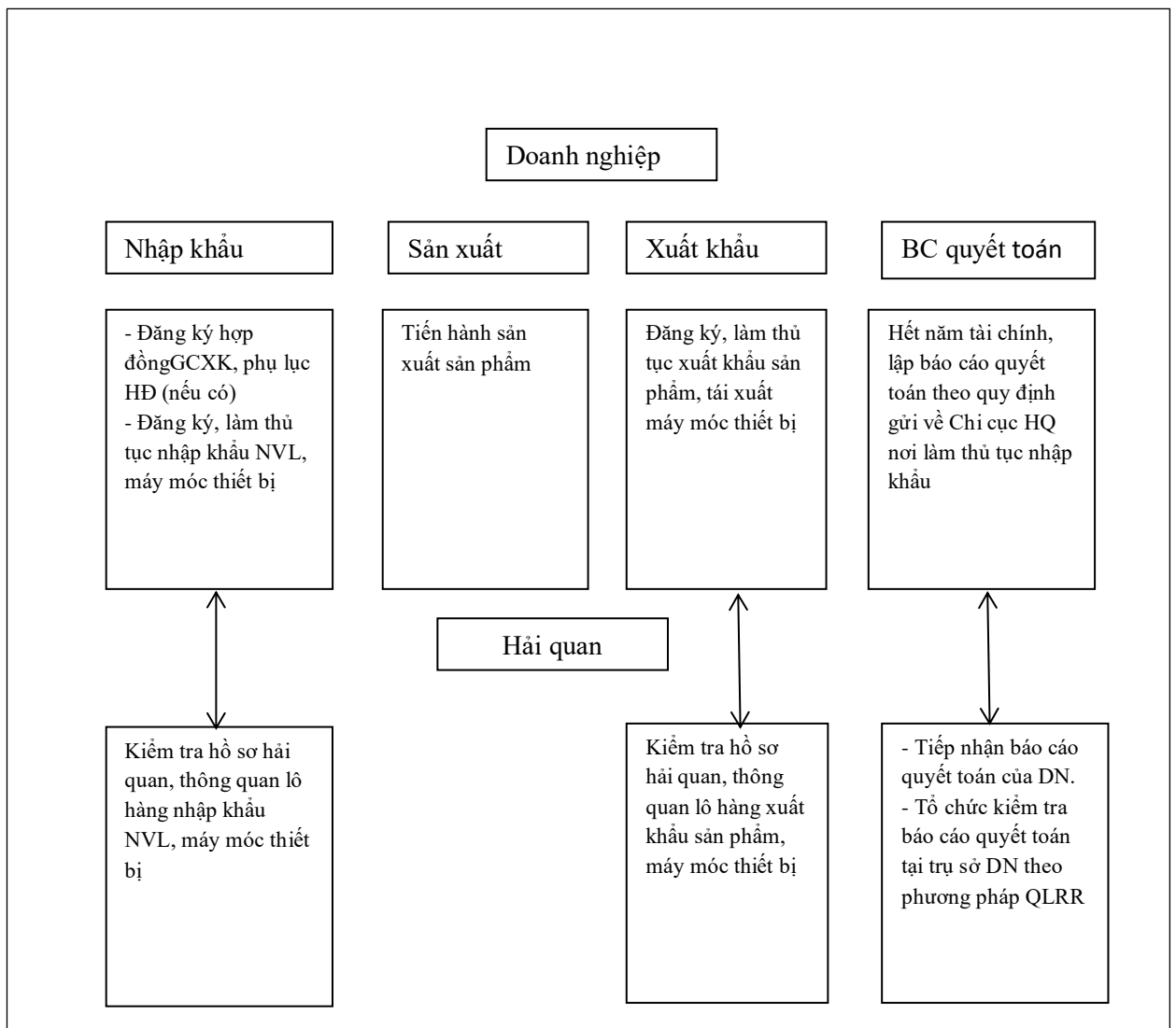
Nội dung công tác quản lý về hải quan đối với hoạt động gia công hàng giầy da xuất khẩu được khai quát qua sơ đồ sau:

- Từ trước Tháng 3/2015:



Thời điểm trước Thông tư 38/2015/TT-BTC có hiệu lực, sau khi doanh nghiệp đăng ký làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm gia công, doanh nghiệp có nghĩa vụ phải nộp hồ sơ thanh khoản theo từng hợp đồng nhận gia công cho cơ quan hải quan. Tuy nhiên, từ khi thông tư 38/2015/TT-BTC có hiệu lực, doanh nghiệp không cần phải nộp hồ sơ thanh khoản cho từng hợp đồng gia công. Thay vào đó, doanh nghiệp được chủ động nhập khẩu, sản xuất và xuất khẩu và thực hiện nộp báo cáo quyết toán theo năm tài chính cho cơ quan hải quan.

- Từ tháng 3/2015:



Hình 1.1: Quản lý nhà nước về hải quan đối với hoạt động gia công hàng giày da xuất khẩu.

(Nguồn: Tổng cục Hải quan: www.customs.gov.vn)

Nội dung quản lý về hải quan đối với hoạt động gia công hàng giày da xuất khẩu bao gồm:

Các văn bản pháp lý trong công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan Hải Phòng

Nhập nguyên vật liệu để gia công xuất khẩu là hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu chủ yếu của các doanh nghiệp giày da Việt Nam. Các nguồn luật chi phối hoạt động gia công giày da xuất khẩu tại Việt Nam bao gồm:

- Luật quản lý thuế
- Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
- Luật Hải quan
- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan: Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 và Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC, Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015...

Quy trình quản lý

Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu theo đúng trình tự và nội dung của Mục 6 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 và Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 39/2018/TT-BTC ngày, cụ thể:

Nhập khẩu nguyên vật liệu.

Tổ chức hoạt động gia công sản xuất sản phẩm.

Xuất khẩu sản phẩm hoàn thành.

Báo cáo quyết toán

Quản lý nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên vật liệu, vật tư:

Thủ tục hải quan ở bước này gồm:

- Thông báo cơ sở gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và sản phẩm xuất khẩu.

- Doanh nghiệp phải đăng ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng gia công xuất khẩu trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên. Trong đó phải thể hiện một số thông tin sau:

Số hợp đồng; Ngày hợp đồng; Thông tin về nguyên phụ liệu dự kiến nhập khẩu; Thông tin về sản phẩm dự kiến để xuất khẩu.

Ngoài ra cần phải có các tiêu chí về nguyên vật liệu và máy móc thiết bị như sau:

Tên gọi, mã nguyên vật liệu

Đơn vị tính theo danh mục thống kê Việt Nam;

Nguyên vật liệu chính

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp này cần đăng ký danh mục sản phẩm, định mức của sản phẩm và tỉ lệ hao hụt nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và các nguyên vật liệu tự cung ứng trong nước.

Ở bước này, công tác quản lý về Hải quan sẽ tiếp nhận, theo dõi các hợp đồng gia công xuất khẩu và các danh mục đã đăng ký nêu trên, lấy mẫu niêm phong giao cho doanh nghiệp bảo quản và làm thủ tục thông quan để đưa hàng về sản xuất.

Quản lý xuất khẩu giày da

Theo quy trình đã đăng ký, doanh nghiệp có thể điều chỉnh định mức trong phạm vi cho phép. Cơ quan hải quan không kiểm tra định mức của doanh nghiệp. Định mức sản phẩm do doanh nghiệp khai báo và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin khai báo.

Thủ tục hải quan ở bước này chủ yếu là đăng ký thủ tục xuất khẩu sản phẩm và tái xuất máy móc thiết bị. Công tác quản lý về hải quan ở bước này là kiểm tra sản phẩm, đối chiếu mẫu nguyên vật liệu và thông quan lô hàng xuất khẩu.

Báo cáo quyết toán

- Bước 3: “Định kỳ hàng năm, chậm nhất là ngày thứ 90 kể từ ngày kết thúc năm tài chính, người khai hải quan nộp báo cáo quyết toán tình hình sử

dụng nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và hàng hoá xuất khẩu trong năm tài chính cho cơ quan hải quan”

Trường hợp tổ chức, cá nhân theo dõi nguyên liệu, vật tư nhập khẩu do bên đặt gia công cung cấp, máy móc, thiết bị thuê mượn để thực hiện hợp đồng gia công, bán thành phẩm, sản phẩm hoàn chỉnh tại tài khoản ngoài bảng hoặc trên Hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân thì nộp báo cáo quyết toán theo mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL đối với nguyên liệu, vật tư và mẫu số 16/BCQT-MMTB/GSQL đối với máy móc, thiết bị ban hành kèm theo Phụ lục V Thông tư 38/2015/TT-BTC. Trường hợp Hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân theo dõi chi tiết lượng hàng hóa, không theo trị giá thì được sử dụng kết quả kết xuất từ Hệ thống của tổ chức, cá nhân để lập báo cáo quyết toán đối với phần hàng hóa không quản lý theo trị giá này;

Quy định mới về báo cáo quyết toán tại Thông tư 38/2015/TT-BTC thay cho thủ tục thanh khoản NVL quy định tại các hướng dẫn trước đây đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp thực hiện nộp báo cáo quyết toán theo nguyên tắc tổng trị giá nhập - xuất - tồn kho nguyên liệu, vật tư, bán thành phẩm, sản phẩm hoàn chỉnh theo mẫu số 15/BCQT-NVL/GSQL đối với nguyên liệu, vật tư và mẫu số 16/BCQT-MMTB/GSQL đối với máy móc, thiết bị ban hành kèm theo Phụ lục V Thông tư 38/2015/TT-BTC cho cơ quan hải quan thông qua Hệ thống. Báo cáo quyết toán phải phù hợp với chứng từ hạch toán kế toán của tổ chức, cá nhân. Trường hợp Hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức, cá nhân theo dõi chi tiết lượng hàng hóa, không theo trị giá thì được sử dụng kết quả kết xuất từ Hệ thống của tổ chức, cá nhân để lập báo cáo quyết toán đối với phần hàng hóa không quản lý theo trị giá này.

Để lập được báo cáo quyết toán, doanh nghiệp cần chuẩn bị hồ sơ bao gồm:

Các Hợp đồng gia công/phụ lục HĐGC đã thực hiện xong nhưng chưa thanh khoản/BCQT và HĐGC/phụ lục HĐGC đang thực hiện

Các bảng định mức, bảng điều chỉnh định mức;

Các biên bản thỏa thuận có liên quan đến HĐGC trong quá trình thực hiện, biên bản thanh lý HĐGC, thỏa thuận chuyển giao NPL, SP sang Hợp đồng khác.

Các tờ khai hải quan

Phiếu nhập kho, xuất kho (kể cả NPL, SP, máy móc thiết bị chuyển giao)

Các chứng từ liên quan đến việc xử lý phế liệu, phế thải

Báo cáo tài chính và các khoản hạch toán chi tiết liên quan đến HĐGC (tài khoản theo dõi NPL, thành phẩm, tài khoản theo dõi chi phí GC, các sổ sách kế toán...)

Chứng từ chứng minh việc xử lý NPL dư thừa khi kết thúc HĐGC.

Kiểm tra báo cáo quyết toán

Cơ quan hải quan kiểm tra báo cáo quyết toán trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro, đánh giá quá trình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân. Riêng đối với doanh nghiệp ưu tiên, việc kiểm tra báo cáo quyết toán thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính về áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp;

Trường hợp kiểm hồ sơ hải quan nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, hồ sơ hải quan xuất khẩu sản phẩm, chứng từ kế toán, sổ kế toán, chứng từ theo dõi nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập kho, xuất kho và các chứng từ khác phát sinh trong kỳ báo mà cơ quan hải quan phát hiện có dấu hiệu vi phạm nhưng chưa đủ cơ sở để kết luận thì thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng, quản lý nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu từ khi nhập khẩu, trong quá trình sản xuất ra sản phẩm cho đến khi sản phẩm được xuất khẩu hoặc thay đổi mục đích sử dụng, xử lý phế liệu, phế phẩm, nguyên liệu, vật tư dư thừa, máy móc, thiết bị, sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công tiết kiệm được trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật;

1.2.3. Phương pháp và công cụ quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu

Phương pháp quản lý

Luật Hải quan số 54/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2015 đã đánh dấu một bước tiến lớn trong sự phát triển của cơ quan hải quan. Nội dung của Luật đã bám sát những vấn đề lớn về cải cách kinh tế, hành chính và phù hợp với quá trình hội nhập của đất nước cũng như của cơ quan hải quan. Luật hải quan ra đời góp phần to lớn trong việc giải quyết các vướng mắc trong hoạt động nghiệp vụ hải quan, thúc đẩy các hoạt động về xuất nhập khẩu. Cơ quan hải quan cũng không ngừng hoàn thiện các quy trình thủ tục xuất nhập khẩu trong đó có thủ tục cho hàng giày da gia công xuất khẩu. Điều đó đã tạo thuận lợi rất nhiều cho doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm.

Sau khi Luật hải quan có hiệu lực đã góp phần xử lý cơ bản các vấn đề về hoạt động gia công giày da xuất khẩu như: rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, xuất khẩu sản phẩm và thanh khoản hợp đồng gia công hàng giày da xuất khẩu; giảm bớt xử lý sự vụ bằng những văn bản nhỏ lẻ.

Công cụ quản lý

Các công cụ quản lý về hoạt động gia công giày da xuất khẩu bao gồm:

Thuế: Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện gia công như máy móc thiết bị không thuộc diện phải chịu thuế giá trị gia tăng và miễn thuế nhập khẩu. Đây là điều kiện hết sức thuận lợi cho các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy hoạt động gia công của đất nước.

Chế tài: Nếu doanh nghiệp vi phạm pháp luật hải quan thì bị phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 127/2013/NĐ-CP đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 45/2016/NĐ-CP.

Công nghệ thông tin: Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và đầu tư ứng dụng phần mềm kết nối cơ sở dữ liệu hiện đại giữa các cơ quan quản lý, cải thiện các quy trình thủ tục hải quan nhằm đạt mục tiêu tự động hóa hải quan điện tử.

1.2.4. Chỉ tiêu phản ánh kết quả công tác quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu

Nhóm chỉ tiêu phản ánh đặc điểm của các doanh nghiệp gia công hàng giày da xuất khẩu

Nguồn lao động.

Cơ sở hạ tầng và nguồn lực công nghệ.

Nguồn lực tài chính.

Nguyên vật liệu và sản phẩm.

Nhóm chỉ tiêu phản ánh thực trạng công tác quản lý đối với hàng giày da

Số lượng văn bản quy định.

Số lượng hợp đồng gia công hàng giày da xuất khẩu.

Số công chức tham gia công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu...

Số lớp, doanh nghiệp được hướng dẫn thủ tục...

Nhóm chỉ tiêu phản ánh kết quả công tác quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu

Số lượng doanh nghiệp gia công xuất khẩu.

Số lượng tờ khai đã thực hiện thủ tục hải quan.

Số hồ sơ tiếp nhận doanh nghiệp đăng ký, ký kết hợp đồng.

Số hồ sơ thanh khoản.

Số doanh nghiệp vi phạm pháp luật về hải quan, thương mại.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu ở Việt Nam

1.3.1. Hệ thống văn bản pháp luật

Môi trường luật pháp trong nước:

Trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, các doanh nghiệp gia công xuất khẩu đang có được nhiều điều kiện pháp lý để ổn định các hoạt động sản xuất. Gia công xuất khẩu được coi là lĩnh vực phát triển chiến lược của đất nước, do đó luật pháp hiện hành đang xây dựng những hành lang pháp lý mang tính ưu đãi nhiều cho các doanh nghiệp gia công. Những văn bản pháp luật có hướng dẫn cụ thể thực sự đã đem lại sự yên tâm cho các doanh nghiệp.

Hải quan điện tử và cải cách hành chính theo cơ chế một cửa đã tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoàn thành các thủ tục hải quan và thông quan một cách nhanh chóng, thuận lợi.

Ngoài ra hoạt động xuất nhập khẩu chịu ảnh hưởng mạnh mẽ các yếu tố sau:

Các quy định về thuế

Quy định về hợp đồng, giao dịch bảo vệ quyền tác giả, sở hữu trí tuệ

Các quy định về quy chế sử dụng lao động, tiền lương tiền thưởng, bảo hiểm phúc lợi.

Quy định về cạnh tranh độc quyền.

Quy định về tự do mậu dịch hay xây dựng các hàng rào thuế quan

Luật pháp nước ngoài:

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, môi trường luật pháp nước ngoài đang có những ảnh hưởng to lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Việc Việt Nam tham gia vào các tổ chức trên thế giới đã đem lại nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều những thách thức đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải nắm bắt và am hiểu về luật pháp quốc tế trong lĩnh vực mà mình kinh doanh. Khi trở thành thành viên của các tổ chức như ASEAN, WTO thì Việt Nam phải tuân thủ một số điều khoản như giảm thuế xuất nhập khẩu từ 0 – 5% trong vòng 10 năm, dỡ bỏ hạn ngạch dệt giày da giai đoạn cuối cùng là 01/01/2015. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với những vụ kiện chống bán phá giá tại một số thị trường quốc tế. Đây cũng là những thách thức to lớn đòi hỏi doanh nghiệp Việt Nam phải có bản lĩnh khi đối mặt với những điều kiện không thuận lợi mà môi trường luật pháp nước ngoài đem lại.

1.3.2. Khoa học và công nghệ

Thời đại khoa học công nghệ đã giúp cho các doanh nghiệp một cách hữu hiệu để doanh nghiệp có thể đạt được hiệu quả cao nhất về quy mô, giá thành và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên với nền kinh tế còn non trẻ của Việt Nam, nền khoa học công nghệ nước nhà vẫn còn nhiều điểm lạc hậu dẫn đến chất lượng hàng giày da gia công xuất khẩu chưa đáp ứng được yêu cầu của các thị trường

lớn trên thế giới. Do vậy, các doanh nghiệp gia công giày da xuất khẩu cần chú trọng đầu tư về khoa học công nghệ cũng như trang thiết bị hiện đại để phục vụ được nhu cầu ngày càng cao của các bạn hàng trên thế giới.

1.3.3. Năng lực bên nhận gia công hàng giày da xuất khẩu

Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực về gia công hàng giày da xuất khẩu tại Việt Nam có những thế mạnh sau:

Dân số trẻ với nguồn nhân công dồi dào

Giá nhân công rẻ

Lao động có tay nghề cao, khéo léo

Nhận thức nhanh dẫn đến rất dễ nâng cao tay nghề

Bên cạnh đó vẫn có một số nhược điểm cần khắc phục như:

Năng suất lao động của ngành còn thấp

Ý thức về an toàn, vệ sinh trong lao động chưa cao

Nguồn vốn

Các doanh nghiệp trong lĩnh vực gia công giày da xuất khẩu hiện nay đang có nhiều điều kiện thuận lợi để có nguồn vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.

Nguồn vốn này đến từ những nguồn sau:

Cổ phần hóa doanh nghiệp

Sự phát triển của các ngân hàng thương mại

Sự tạo điều kiện của các tổ chức tín dụng nước ngoài

Tuy nhiên, doanh nghiệp giày da gia công xuất khẩu cũng phải đối mặt với một số khó khăn về nguồn vốn như:

Việc tăng lãi suất về các nguồn vay vốn

Giá gia công ngày càng thấp dẫn đến việc tăng chi phí vốn sẽ làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Cơ sở vật chất

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới cũng như sự phát triển về kinh tế, con người cũng có những yêu cầu cao hơn để nâng cao đời sống. Muốn đáp ứng được các yêu cầu đó, các doanh nghiệp giày da gia công xuất khẩu Việt Nam

đều đang trang bị cho mình những trang thiết bị hiện đại. Việc chuyển giao công nghệ, máy móc thiết bị từ bên đặt gia công cũng đã góp phần rất lớn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được tiếp xúc với công nghệ mới, từ đó đưa ra được những quyết định đầu tư đúng đắn cho cơ sở vật chất.

1.3.4. Văn hóa, xã hội

Thị hiếu tiêu dùng sản phẩm cũng như mức tăng trưởng của các đoạn thị trường mới phụ thuộc rất lớn vào các yếu tố văn hóa xã hội. Khi nắm bắt và hiểu biết về môi trường văn hóa tại các quốc gia, khu vực thì Doanh nghiệp sẽ dễ dàng đạt được những thành công. Bởi vì chỉ khi hiểu và nắm bắt được môi trường văn hóa, xã hội Doanh nghiệp mới có thể đưa ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với nền văn hóa xã hội khu vực thị trường đó. Từ đó mới nâng cao được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.4. Kinh nghiệm quản lý hàng gia công xuất khẩu của các nước

1.4.1. Trung Quốc

Hải quan nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa thực hiện việc quản lý hàng hoá rất chặt chẽ. Luật pháp nước này quy định: Hàng hoá từ khi nhập cảnh cho đến khi xuất cảnh, đều do Hải quan quản lý, giám sát. Điều này đã tạo cho Hải quan Trung Hoa có nhiệm vụ và quyền hạn rất lớn. Nội dung của hợp đồng gia công xuất khẩu phải phù hợp với quy định dưới sự giám sát, quản lý của Hải quan. Đối với mặt hàng gia công, toàn bộ được thực hiện bằng máy tính từ khâu tiếp nhận, đến khâu thanh khoản. Hải quan Trung Quốc có một cơ quan chuyên trách thẩm định mức hàng gia công, cơ quan này độc lập với các đơn vị Hải quan làm thủ tục trực tiếp.

Việc Hải quan Trung Hoa quản lý chặt chẽ công tác thẩm định mức hàng hoá gia công, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý về Hải quan đối với hàng đầu tư gia công.

Một số kinh nghiệm có thể học tập từ Hải quan Trung Hoa:

Thứ nhất, khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động gia công xuất khẩu.

Thứ hai, cần có sự phân loại doanh nghiệp để có biện pháp quản lý có trọng điểm.

Thứ ba, pháp luật quản lý về hải quan đối với hoạt động gia công xuất khẩu phải tạo cơ sở pháp lý để cơ quan Hải quan áp dụng phương pháp quản lý hiện đại.

Thứ tư, quản lý về hải quan đối với hoạt động gia công xuất khẩu phải khuyến khích sự tuân thủ của doanh nghiệp.

1.4.2. Thái Lan

Tại Thái Lan, các quy trình về thủ tục hải quan cơ bản là thực hiện qua mạng, áp dụng hải quan điện tử; Hải quan Thái Lan đã áp dụng việc kiểm tra bằng các thiết bị tự động thông qua khai báo bằng điện tử qua mạng. Việc quyết toán cũng thực hiện qua mạng, nếu sai thì doanh nghiệp phải chịu phạt rất nặng. Tính tự giác của doanh nghiệp Thái Lan rất cao, họ sợ làm sai vì nếu sai họ không được ưu đãi trong thông quan mà còn bị Hải quan kiểm tra sau thông quan rất nhiều lần sẽ gây khó khăn, mất thời gian cho doanh nghiệp. Khác với Việt Nam, pháp luật về gia công của Thái Lan điều chỉnh chủ yếu hoạt động gia công tại nước ngoài, do vậy doanh nghiệp xuất khẩu nguyên liệu ra nước ngoài (ưu đãi xuất khẩu) và nhập khẩu sản phẩm trở lại Thái Lan hoặc xuất khẩu sản phẩm sang nước thứ ba. Trường hợp khi phát hiện các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, Hải quan Thái Lan có các chế tài xử phạt rất nghiêm minh. Hệ thống máy tính sẽ cập nhật và trừ điểm theo mã số của doanh nghiệp vi phạm. Nếu doanh nghiệp vi phạm nhiều lần thì sẽ bị mất quyền ưu đãi trong khi làm thủ tục hải quan, đặc biệt là quyền được miễn kiểm tra hàng hóa.

1.4.3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Ngành giày da của Việt Nam là một trong những ngành được chú trọng phát triển khi Việt Nam thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Với những ưu thế về nguồn nhân công dồi dào, lượng vốn đầu tư không lớn, khả năng thu hồi vốn nhanh, trong những năm qua Việt Nam đã đạt được rất nhiều thành công trong việc giải quyết việc làm cho người lao động cũng như đóng góp vào kim ngạch xuất khẩu chung của cả nước, từng bước đưa nước ta trở thành một trong

10 quốc gia có ngành dệt giày da phát triển nhất thế giới với kim ngạch xuất khẩu chiếm 13,6% kim ngạch xuất khẩu cả nước (Tổng cục Hải quan, 2013). Nhưng hiện nay doanh nghiệp dệt giày da của Việt Nam chủ yếu vẫn là thực hiện các đơn hàng gia công xuất khẩu cho phía nước ngoài.

Việt Nam là một nước đang phát triển, do đó, chúng ta có điều kiện học hỏi và rút ra kinh nghiệm từ một số nước đi trước trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Một trong các chính sách trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là việc hướng vào xuất khẩu, bao gồm:

Thông qua việc tham gia vào các tổ chức kinh tế đa phương, mở rộng các mối quan hệ thương mại và tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế có điều kiện tham gia nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu.

Nâng cao khả năng cạnh tranh tại thị trường nước ngoài. Cụ thể:

Tăng chất lượng hàng hóa và giá trị gia tăng trong sản phẩm

Giảm chi phí giá thành

Đơn giản hóa các thủ tục hành chính

Nâng cao trình độ công chức ngành hải quan kết hợp đầu tư thiết bị hiện đại nhằm thực hiện thủ tục hải quan một cách nhanh chóng, tiết kiệm thời gian và của cải cho Doanh nghiệp

Thực hiện đồng bộ chính sách này sẽ tạo điều kiện tốt cho Doanh nghiệp gia công giày da xuất khẩu và các doanh nghiệp nói chung. Đặc biệt đối với khâu giao nhận nguyên phụ liệu và thành phẩm.

Việc miễn thuế nhập khẩu và thuế VAT cho nguyên phụ liệu và máy móc phục vụ cho gia công hàng xuất khẩu đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia công.

Các quy định của pháp luật về gia công xuất khẩu đã thực sự tạo nên một bước đột phá mạnh mẽ nhằm cụ thể hóa chiến lược phát triển kinh tế hướng về xuất khẩu của Đảng và Nhà nước ta. Hoạt động quản lý về gia công xuất khẩu hiện nay đã đạt được những kết quả như sau:

Thứ nhất, quy định về đối tượng nhận gia công

Đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp trong nước có quy mô hoạt động lớn có tổ chức bộ máy hoàn chỉnh thì khả năng chấp hành pháp luật tốt hơn các doanh nghiệp nhỏ và các hộ kinh doanh cá thể. Thời gian vừa qua nhiều doanh nghiệp bỏ trốn mất tích chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ mới thành lập. Bên cạnh những mặt tích cực của việc mở rộng đối tượng nhận gia công xuất khẩu của pháp luật hiện nay thì cũng còn những mặt hạn chế cần phải khắc phục kịp thời.

Hai là, quy định về mặt hàng gia công

Hiện nay pháp luật Việt Nam cho phép thương nhân được nhận gia công tất cả các loại hàng hóa trừ cấm xuất khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, hàng hóa cấm nhập khẩu, tạm ngừng nhập khẩu. Quy định này nhằm tạo sự liên thông mạnh mẽ giữa nền sản xuất trong nước với thị trường quốc tế. Các doanh nghiệp đủ điều kiện và năng lực sản xuất đều có thể nhận gia công cho thương nhân nước ngoài.

Thứ ba, quy định về hợp đồng gia công.

Khác với thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu mua bán theo hợp đồng thương mại. Đối với hàng hóa nhận gia công tại Việt Nam cho thương nhân nước ngoài chậm nhất 01 ngày trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên của hợp đồng gia công, doanh nghiệp phải đăng ký hợp đồng gia công với cơ quan hải quan.

Thứ tư, quy định quyền và nghĩa vụ của bên đặt gia công

Quyền giao toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu vật tư gia công

Nhận lại toàn bộ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị cho bên nhận gia công thuê hoặc mượn

Được cử chuyên gia đến Việt Nam hỗ trợ và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực gia công cũng như tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng gia công.

Thứ năm, quy định quyền và nghĩa vụ của bên nhận gia công

Pháp luật hiện hành đã tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động gia công xuất khẩu bao gồm:

Được miễn thuế nhập khẩu đối một số lĩnh vực

Được thuê thương nhân khác gia công.

Được cung ứng một phần hoặc toàn bộ nguyên liệu, phụ liệu, vật tư

Được nhận tiền thanh toán của bên đặt gia công bằng sản phẩm gia công

Làm thủ tục xuất khẩu tại chỗ sản phẩm gia công, máy móc, thiết bị thuê hoặc mượn, nguyên liệu, phụ liệu, vật tư dư thừa, phế phẩm, phế liệu theo ủy nhiệm của bên đặt gia công.

Phải tuân thủ quy định về hàng hóa nhập khẩu, về thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Phải có hợp đồng mua bán ký giữa thương nhân nước ngoài hoặc người ủy quyền hợp pháp của thương nhân nước ngoài với thương nhân nhập khẩu.

Thứ sáu, thủ tục hải quan đối với hàng gia công

Thủ tục hải quan đối với hàng gia công với thương nhân nước ngoài(gia công xuất khẩu) bao gồm:

Thủ tục đăng ký hợp đồng gia công

Thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công

Thủ tục nhập khẩu nguyên liệu, vật tư để gia công

Thủ tục đăng ký điều chỉnh, kiểm tra định mức

Thủ tục xuất khẩu sản phẩm

Thứ bảy, quản lý bằng thủ tục hải quan điện tử đối với hàng gia công

Thủ tục hải quan điện tử đối với hàng gia công xuất khẩu được thực hiện theo Điều 22 Luật Hải quan số 29/2001/QH10 ngày 26/09/2001 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 42/2005/QH11 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Hải quan), Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH10 ngày 29/11/2006, Luật Giao dịch điện tử số 51/2015/QH11 ngày 29/11/2005, Nghị định 87/2013/NĐ-CP và Thông tư 22/2014/TT-BTC ngày 14/02/2014 của Bộ Tài chính quy định thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thương mại.

Khi tham gia thủ tục hải quan điện tử, cơ quan hải quan sẽ tạo điều kiện hỗ trợ Doanh nghiệp về công tác đào tạo, cài đặt phần mềm khai báo, sử dụng các tiện ích của phần mềm để khai báo, xin tư vấn hoặc sử dụng chứng từ điện tử thay thế chứng từ giấy truyền thống. Việc này cũng làm giảm bớt thời gian thực hiện thủ tục của Doanh nghiệp.

Bên cạnh những quyền lợi trên, Doanh nghiệp cũng phải có trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng chứng từ điện tử. Cụ thể doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm về việc:

In chứng từ ra từ hệ thống khai hải quan điện tử

Lưu giữ chứng từ hải quan theo thời hạn quy định

Toàn vẹn về nội dung và hình thức

Xuất trình các chứng từ khi có yêu cầu của cơ quan hải quan.

Thủ tục hải quan điện tử nhằm từng bước tiếp cận với thủ tục hải quan hiện đại. Đối với hàng gia công xuất khẩu thủ tục hải quan điện tử đảm bảo thông quan nhanh chóng và giảm thiểu các giấy tờ phải nộp cho người khai hải quan (Bộ Tài chính, 2014).

Thứ tám, quy định về chính sách thuế đối với hàng gia công xuất khẩu

Hàng hóa nhập khẩu để thực hiện gia công như máy móc thiết bị công không thuộc diện chịu thuế phải chịu thuế giá trị gia tăng. Điều này đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tham gia hoạt động gia công, góp phần thúc đẩy hoạt động này ngày càng phát triển.

Thứ chín, quản lý hoạt động kiểm tra sau thông quan

Các quy định về công tác kiểm tra sau thông quan đối với hàng gia công xuất khẩu được thực hiện theo các nguyên tắc chung đối với hàng hóa kinh doanh thương mại khác. Tuy nhiên với đặc điểm của hàng hóa là nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị nhập khẩu để thực hiện hợp đồng gia công đều được miễn thuế nhập khẩu. Do vậy công tác kiểm tra sau thông quan chủ yếu tập trung vào kiểm tra sự tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện hợp đồng gia công. Phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm như sử dụng nguyên liệu, vật tư, sản phẩm gia công để tiêu thụ trong nước, hành vi xuất

nhieu khai ít, xuất ít, khai nhiều, gian lận về định mức, gian lận trong thanh toán, gian lận về xuất xứ hàng hóa v.v.

Các quy định về kiểm tra sau thông quan đã xác định rõ quyền và nghĩa vụ của cơ quan hải quan, các doanh nghiệp, nội dung và phương pháp kiểm tra, trình tự thủ tục tiến hành kiểm tra tại trụ sở cơ quan hải quan và tại trụ sở doanh nghiệp.

Thứ mười, quy định về xử lý đối với các hành vi vi phạm trong hoạt động gia công xuất khẩu

Các quy định về xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động gia công xuất khẩu đã góp phần quan trọng trong việc giáo dục ý thức tự giác tuân thủ pháp luật đối với các doanh nghiệp.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HÀNG GIÀY DA GIA CÔNG XUẤT KHẨU TẠI HẢI QUAN HẢI PHÒNG

2.1. Giới thiệu chi cục quản lý hàng gia công hải quan Hải Phòng

2.1.1. Sự hình thành và phát triển

Tên giao dịch: Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư – gia công

Địa chỉ: Số 22 Điện Biên Phủ - Quận Ngô Quyền – Tp. Hải Phòng.

a. Quá trình hình thành và phát triển:

“Cục Hải quan Hải Phòng gồm 20 đơn vị trực thuộc bao gồm:

09 chi cục Hải quan cửa khẩu và ngoài cửa khẩu

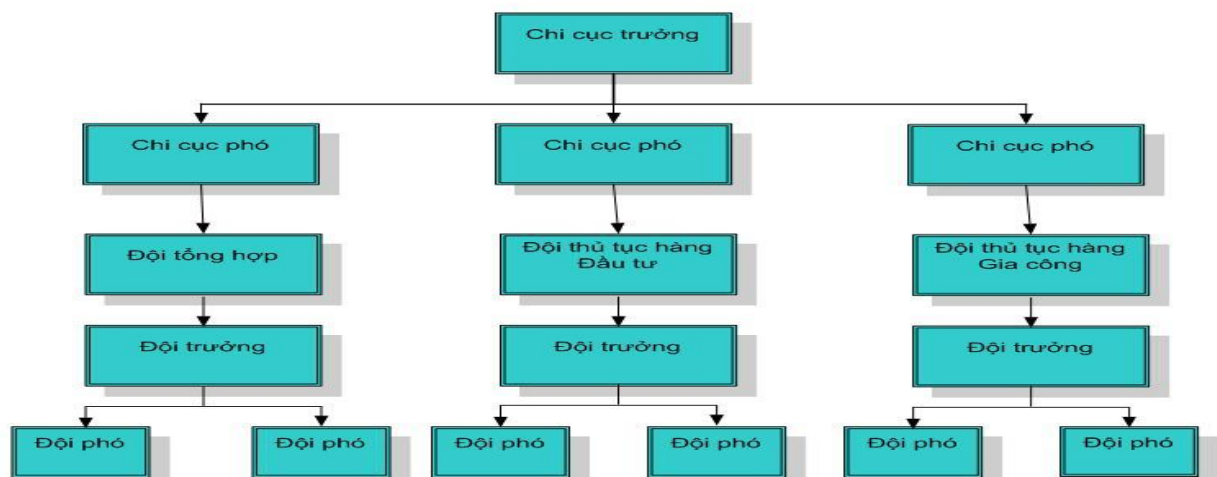
08 phòng ban tham mưu

03 đơn vị tương đương (Trung tâm Dữ liệu và CNTT là đơn vị tương đương cấp phòng; Đội KSHQ là đơn vị tương đương cấp Chi cục và Chi cục kiểm tra sau thông quan là Chi cục thực hiện chức năng riêng biệt) để phù hợp với tình hình mới.

Chi cục Hải quan Quản lý hàng đầu tư gia công là đơn vị trực thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, có chức năng trực tiếp thực hiện các quy định công tác quản lý đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tổ chức, thực hiện pháp luật về thuế và thu khác đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; phòng, chống buôn lậu, chống gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan”[www.hpcustoms.gov.vn].

Hệ thống tổ chức quản lý:

MÔ HÌNH CHI CỤC HẢI QUAN QUẢN LÝ HÀNG ĐẦU TƯ GIA CÔNG



**Hình 2.1: Sơ đồ Bộ máy tổ chức Chi cục Hải quan quản lý
hàng đầu tư gia công Hải Phòng**

Theo sơ đồ trên Bộ máy tổ chức quản lý Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công gồm các bộ phận chính với các chức năng và nhiệm vụ như sau

Chi cục trưởng: Thực hiện chỉ đạo chung cho toàn Chi cục

Chi cục phó: Giúp Chi cục trưởng chỉ đạo chung cho toàn Chi cục theo các mảng công việc đã được Chi cục trưởng giao.

Đội tổng hợp: Thực hiện tiếp nhận hợp đồng gia công; thực hiện tiếp nhận, kiểm tra định mức; thực hiện thanh khoản và thực hiện xử lý nguyên liệu sau thanh khoản.

Đội thủ tục hàng Đầu tư: Thực hiện làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa loại hình nhập đầu tư và thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa.

Đội thủ tục hàng Gia công: Thực hiện làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa loại hình nhập gia công và thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa.

b. Lao động

Số lượng và chất lượng công chức công chức, nhân viên làm việc tại Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công

**Bảng 2.1: Số lượng CBCC của Chi cục Hải quan
quản lý hàng đầu tư gia công**

Trình độ đào tạo	Số lượng công chức theo năm									
	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Tiến sĩ	01	1,33	01	1,33	01	1,33	01	1,29	02	2,50
Thạc sĩ	05	6,67	07	9,33	10	13,33	13	16,88	16	20
Đại học	52	69,33	55	73,34	59	77,64	57	74,03	60	75
Cao đẳng	17	22,67	12	16,00	06	8,00	06	7,79	02	2,50
Tổng số	75	-	75	-	76	-	77	-	80	

Bảng trên cho thấy số lượng công chức công chức, nhân viên làm việc tại Chi cục ngày càng gia tăng. Không những vậy chất lượng công chức ngày càng được nâng cao, có thể thấy số lượng CBCC có trình độ thạc sĩ năm 2017 gấp

3,2 lần so với năm 2013, trong khi đó số lượng công chức công chức có trình độ cao đẳng năm 2017 giảm 8,5 lần so với năm 2013. Để đạt được chất lượng như trên Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng đã có những tuyên truyền, khuyến khích, động viên và tạo điều kiện cho công chức công chức không ngừng học tập để nâng cao trình độ để phục vụ công việc ngày một tốt hơn. Ngoài ra lúc tuyển dụng công chức hoặc tiếp nhận công chức chuyển ngành thì yêu cầu của tổ chức là chất lượng công chức có trình độ đại học trở lên.

c. Cơ sở vật chất kỹ thuật

Trước nhiệm vụ chung của toàn ngành, những năm qua Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng đã không ngừng đẩy mạnh cải cách thủ tục và hiện đại hóa. Hiệu quả của công tác này đã góp phần tích cực giúp Chi cục hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra.

Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 được phát triển trên nền tảng khoa học công nghệ, do đó, để có thể tiếp cận xu thế của công nghiệp 4.0, một trong những yêu cầu quan trọng đó là áp dụng khoa học công nghệ vào hoạt động hành chính, dịch vụ công của các cơ quan Nhà nước; từ đó tạo môi trường kinh doanh, sản xuất thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian qua Chi cục đã có nhiều nỗ lực xây dựng đội ngũ công chức chuẩn nghiệp vụ và tích cực đầu tư trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật. Song, từ thực tế hoạt động tại Chi cục cho thấy công tác cải cách, hiện đại hóa đã đạt được một số hiệu quả như mong muốn.

Nhìn chung Chi cục đã được đầu tư theo chiều rộng nếu tính đến các số liệu như số máy tính trên tỷ lệ công chức, số lượng phần mềm quản lý, đầu mỗi đơn vị kết nối mạng Internet. Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả của sự đầu tư này chưa cao, thậm chí còn dàn trải, gây lãng phí: chất lượng đường truyền dữ liệu chưa được tốt, công tác truyền, nhận thông tin nội bộ đến các đơn vị hải quan cửa khẩu đôi khi còn trục trặc. Cùng với đó là nhà làm việc, trang thiết bị ở hải quan cơ sở phần lớn được xây dựng từ trước, có chỗ, có nơi không phù hợp với trang bị hiện đại hóa.

2.1.2. Đặc điểm và quy trình quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu qua cửa khẩu Hải Phòng

a. Đặc điểm hàng giày da gia công xuất khẩu qua cửa khẩu Hải Phòng

Đặc điểm của các doanh nghiệp tham gia gia công hàng giày da xuất khẩu
Vốn:

Các doanh nghiệp tham gia gia công hàng giày da đa phần là ít vốn và đi vay vốn của ngân hàng, một phần vốn do các bạn hàng cung cấp trong khi công ty thực hiện các đơn hàng.

Máy móc thiết bị:

Máy móc thiết bị của các công ty gia công hàng giày da xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hải Phòng hiện nay được đánh giá là hiện đại so với các doanh nghiệp giày da trong nước. Trang thiết bị của công ty chủ yếu được nhập khẩu từ các nước có trình độ khoa học tiên tiến như Thái Lan, Đức,... Ngoài ra, các doanh nghiệp còn rất chú trọng tới đầu tư đổi mới thiết bị máy móc thiết bị, nhà xưởng.

Vật tư:

Nguyên phụ liệu chính phục vụ cho sản xuất của các doanh nghiệp phần lớn nhập từ nước ngoài vào. Nguồn vật tư chủ yếu do bên đặt gia công cung cấp, còn các doanh nghiệp chỉ cung cấp những phụ liệu trong quá trình sản xuất như các loại thùng hộp, chỉ giày da, túi nilon,... Còn lại nguồn vật tư phục vụ cho hoạt động gia công của công ty chủ yếu do nước ngoài cung cấp. Bên cạnh đó, sự yếu kém trong thị trường nguyên phụ liệu của nước ta cũng chính là khó khăn cho các doanh nghiệp khi cung cấp các nguyên liệu này.

Nguồn nhân lực:

Nguồn nhân lực là một yếu tố không thể thiếu của các doanh nghiệp. Các doanh nghiệp có một lực lượng lao động có tay nghề cao và một đội ngũ quản lý có năng lực. Việc đào tạo công nhân và công chức công nhân viên được các doanh nghiệp tổ chức thường xuyên nên tay nghề và trình độ quản lý của công chức quản lý của các doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Bên cạnh đó, chính sách tuyển dụng của các doanh nghiệp và các chính sách đãi ngộ công

nhân viên được chú trọng nên người lao động của công ty yên tâm lao động, tạo được môi trường lao động nhiệt tình, yêu nghề của công nhân.

Tiếp cận thị trường:

Thương hiệu của các doanh nghiệp là hình ảnh trong lòng khách hàng. Đó là một tài sản vô hình vô cùng quan trọng, mang lại nhiều thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm, góp phần tăng doanh thu cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp gia công giày da xuất khẩu cần chú trọng xây dựng thương hiệu riêng của mình.

b. Quy trình quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu qua cửa khẩu Hải Phòng

Quản lý nhập khẩu máy móc thiết bị và nguyên vật liệu:

Thủ tục hải quan ở bước này gồm

Doanh nghiệp phải đăng ký hợp đồng và phụ lục hợp đồng gia công xuất khẩu trước khi làm thủ tục nhập khẩu lô hàng đầu tiên. Trong đó phải thể hiện một số thông tin sau:

Số hợp đồng

Ngày hợp đồng

Thông tin về nguyên phụ liệu dự kiến nhập khẩu

Thông tin về sản phẩm dự kiến để xuất khẩu.

Ngoài ra cần phải có các tiêu chí về nguyên vật liệu và máy móc thiết bị như sau:

Tên gọi, mã nguyên vật liệu

Đơn vị tính theo danh mục thống kê Việt Nam;

Nguyên vật liệu chính

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp này cần đăng ký danh mục sản phẩm, định mức của sản phẩm và tỉ lệ hao hụt nguyên vật liệu, máy móc thiết bị và các nguyên vật liệu tự cung ứng trong nước.

Ở bước này, công tác quản lý về Hải quan sẽ tiếp nhận, theo dõi các hợp đồng gia công xuất khẩu và các danh mục đã đăng ký nêu trên, lấy mẫu niêm phong giao cho doanh nghiệp bảo quản và làm thủ tục thông quan để đưa hàng về sản xuất.

Quản lý xuất khẩu giày da

Theo quy trình đã đăng ký, doanh nghiệp có thể điều chỉnh định mức trong phạm vi cho phép. Công tác quản lý về hải quan ở bước này sẽ kiểm tra định mức sản phẩm.

Thủ tục hải quan ở bước này chủ yếu là đăng ký thủ tục xuất khẩu sản phẩm và tái xuất máy móc thiết bị. Công tác quản lý về hải quan ở bước này là kiểm tra sản phẩm, đối chiếu mẫu nguyên vật liệu và thông quan lô hàng xuất khẩu.

Quản lý thanh khoản

Thủ tục hải quan cho bước này là lập bộ hồ sơ thanh khoản hợp đồng gia công xuất khẩu. Trong đó thể hiện các biểu mẫu và chứng từ theo quy định. Sau đó gửi hồ sơ thanh khoản đến cơ quan hải quan.

Nguyên tắc thanh khoản hợp đồng gia công xuất khẩu:

Tất cả tờ khai xuất khẩu sản phẩm, nhập khẩu nguyên vật liệu đưa vào thanh khoản phải theo thứ tự thời gian, tờ khai xuất nhập khẩu trước thanh khoản trước.

Tờ khai nhập khẩu nguyên vật liệu phải có trước tờ khai xuất khẩu sản phẩm.

Một tờ khai nhập khẩu nguyên vật liệu có thể thanh khoản nhiều lần (cho nhiều phụ lục hợp đồng của hợp đồng GC xuất khẩu đó)

Một tờ khai xuất khẩu sản phẩm chỉ được sử dụng để thanh khoản một lần.

Các bảng biểu và chứng từ theo quy định về thanh khoản hợp đồng gia công xuất khẩu gồm có:

Các bảng biểu thanh khoản

Bảng tổng hợp nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

Bảng tổng hợp sản phẩm GC xuất khẩu.

Bảng tổng hợp nguyên liệu vật tư xuất trả ra nước ngoài và chuyển sang hợp đồng GC khác trong khi đang thực hiện hợp đồng GC.

Bảng tổng hợp nguyên liệu vật tư do bên nhận GC cung ứng.

Bảng khai nguyên liệu tự cung ứng;

Bảng tổng hợp nguyên liệu, vật tư đã sử dụng để sản xuất thành phẩm xuất khẩu.

Bảng thanh khoản hợp đồng GC.

Bảng tổng hợp máy móc thiết bị tạm nhập, tái xuất.

Các chứng từ kèm theo

Công văn đề nghị thanh khoản hợp đồng GC xuất khẩu của doanh nghiệp.

Bảng đăng ký định mức tiêu hao nguyên vật liệu/một đơn vị sản phẩm của từng mã hàng.

Tờ khai hải quan nhập khẩu nguyên vật liệu.

Tờ khai nhập khẩu máy móc, thiết bị (nếu có).

Hợp đồng GC xuất khẩu.

Tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu sản phẩm có xác nhận thực xuất;

Tờ khai hải quan xuất khẩu máy móc, thiết bị (nếu có).

Sau khi tiếp nhận hồ sơ thanh khoản do doanh nghiệp nộp, cơ quan hải quan sẽ kiểm tra

Tính đầy đủ, đồng bộ, hợp lệ của hồ sơ thanh khoản;

Kiểm tra, đối chiếu số liệu trên tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu, định mức với hồ sơ thanh khoản của doanh nghiệp;

Kiểm tra kết quả tính toán trên bảng thanh khoản;

Sau khi kiểm tra hồ sơ thanh khoản đầy đủ, hợp lệ ... cơ quan hải quan sẽ tiến hành bước tiếp theo: Xác nhận hồ sơ thanh khoản hợp đồng GC xuất khẩu.

2.1.3. Kết quả thực hiện công tác quản lý hàng giày da gia công

a. Khái quát tình hình

Xác định nhiệm vụ thu ngân sách là nhiệm vụ trọng tâm. Toàn chi cục luôn tập trung tăng cường công tác thu hút doanh nghiệp đến làm thủ tục ngay từ những ngày đầu năm. Tăng cường rà soát các nguồn thu ngân sách, tập trung mọi nguồn lực, áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm tạo thuận lợi tối đa, thông quan nhanh chóng hàng hoá XNK, giảm bớt chi phí cho doanh nghiệp theo đúng

tinh thần Nghị quyết: 13/NQ-CP ngày 10/5/2013 của Chính phủ. Triển khai đồng bộ các biện pháp, Chi cục quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu thu thuế XNK năm 2014 được giao tại Quyết định số: 20/QĐ-HQHP ngày 10/01/2014, được điều chỉnh chỉ tiêu giao (4.800 tỷ) tại Quyết định: 1113/QĐ-HQHP ngày 08/08/2014 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hải Phòng.

Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư Gia công luôn chủ động tích cực giải quyết các vướng mắc phát sinh, kịp thời tập hợp báo cáo ngay Ban Cải cách Hiện đại hóa, Trung tâm Dữ liệu Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan để khắc phục, có phương án tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp qua quá trình triển khai Hệ thống VNACCS/VCIS tại từ ngày 15/4/2014.

Thực hiện Kế hoạch số: 1406/HQHP-TTr ngày 04/03/2013 của Cục trưởng - Cục Hải quan Hải Phòng về việc ban hành kế hoạch Phòng, chống tham nhũng của Cục Hải quan TP Hải Phòng. Chỉ thị số 21-CT/BT ngày 21/12/2013 của Ban Bí Thư; Chỉ thị số 30/Ct-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Chi cục đã quán triệt đến toàn thể CBCC trong Chi cục nội dung Hệ thống văn bản về Chấp hành kỷ cương kỷ luật hành chính khi thi hành công vụ kèm theo công văn số 81/HQHP-TCCB ngày 03/10/2013 của Cục trưởng cục Hải quan TP Hải Phòng. Chi cục thường xuyên quán triệt đến toàn thể CBCC trong chi cục, yêu cầu thực hiện nghiêm Quyết định số 2872/QĐ-TCHQ ngày 31/12/2009; Chỉ thị 4590/CT-TCHQ ngày 11/8/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; Quyết định số 1191/QĐ-HQHP ngày 15/7/2010 của Cục Hải quan Hải Phòng.

Thực hiện nghiêm Kế hoạch số: 10003/HQHP-KH ngày 28/10/2013 của Cục Hải quan TP Hải Phòng v/v triển khai Chỉ thị số 6287/CT-TCHQ ngày 25/10/2013 của Tổng cục Hải quan v/v tăng cường công tác chống buôn lậu. Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư Gia công xây dựng Kế hoạch thực hiện số: 4597/KH-ĐTGC ngày 12/11/2013.

Công bố, niêm yết đường dây nóng hướng dẫn, xử lý vướng mắc của doanh nghiệp khi thực hiện Hệ thống VNACCS/VCIS của Cục Hải quan TP Hải Phòng tại nơi thuận tiện, dễ nhìn.

Về hàng gia công: Tập trung chú trọng việc kiểm tra doanh nghiệp. Kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát hiện các trường hợp có dấu hiệu vỡ nợ, phá sản, giải thể để đề ra các biện pháp giải quyết xử lý.

b. Kết quả thực hiện

Công tác Giám sát quản lý

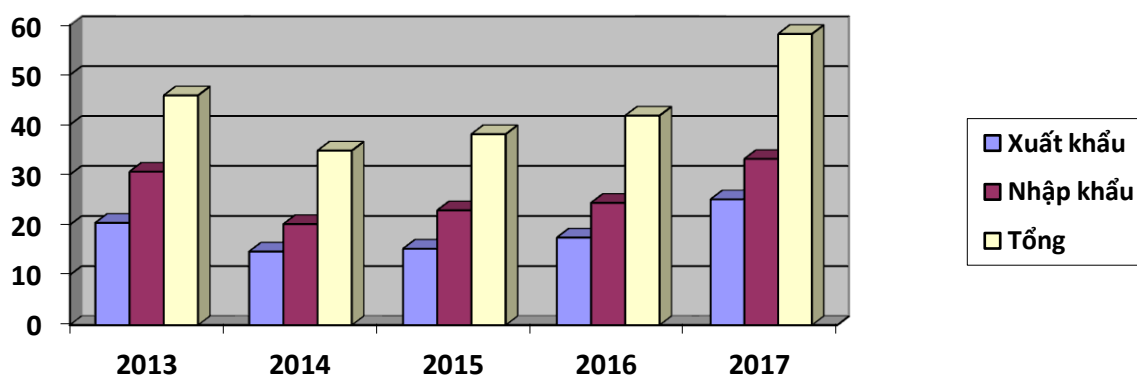
Triển khai tốt thực hiện Luật Hải quan, Luật Quản lý thuế sửa đổi bổ sung, các vướng mắc phát sinh đơn vị kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo.

Kết quả đạt được:

Số lượng tờ khai năm 2017 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2015, trong đó lượng tờ khai xuất có tỷ lệ tăng cao hơn số lượng tờ khai nhập khẩu. Nguyên nhân chủ yếu là do sự thay đổi về chính sách quản lý quy định tại Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

Bảng 2.2: Số lượng tờ khai giai đoạn 2013 - 2017

Nội dung	SỐ LƯỢNG TỜ KHAI					TĐTTBQ (%)
	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	
Xuất khẩu	14.672	15.230	17.460	25.074	25.668	16,11
Nhập khẩu	20.147	22.896	24.387	33.158	38.392	17,98
Tổng	34.819	38.126	41.847	58.232	64.060	17,11



Hình 2.2. Số lượng tờ khai XNK

Công tác Quản lý thuế

Lũy kế số thu thuế đến ngày 15/10/2017: 5.094,32 tỷ đồng = 75,08 % chỉ tiêu được giao tại Quyết định số 2178/QĐ-HQHP ngày 01/8/2017.

Ước thực hiện đến 31/12/2017: 6.218,38 tỷ đồng = 88 % kế hoạch.

Thay đổi về chính sách thuế đối với nhóm hàng thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu, máy móc thiết bị sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT ở khâu nhập khẩu theo quy định tại Luật số 71/2014/QH13 có hiệu lực thi hành kể từ 01/01/2015 dẫn đến số thu NSNN từ nhóm này giảm.

Ảnh hưởng của lộ trình cắt giảm thuế quan theo các Hiệp định tự do thương mại (đa phương và song phương) giữa Việt Nam với các nước, các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế làm cho năm 2015 phần lớn các dòng thuế có mức thuế suất bằng 0% dẫn đến sự sụt giảm đáng kể về nguồn thu NSNN. Số thuế thất thu do doanh nghiệp được hưởng thuế suất ưu đãi đặc biệt (C/O) là rất lớn, thất thu C/O từ đầu năm đến nay ước khoảng gần 3000 tỷ.

Ngoài ra còn một số các nguyên nhân khác như sự tác động của suy giảm kinh tế toàn cầu và tăng trưởng chậm của kinh tế trong nước, nhu cầu tiêu dùng xuống thấp, bất ổn của thị trường tài chính, tiền tệ... cũng ảnh hưởng đến số thu NSNN.

Theo quy định về phân công nhiệm vụ của Chi cục tại QĐ số 1944/QĐ-HQHP ngày 26/11/2015 thì Chi cục được thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo loại hình đầu tư, gia công, sản xuất hàng xuất khẩu và kinh doanh, trừ hàng hóa nhập khẩu theo quy định chỉ được thực hiện tại Chi cục Hải quan cửa khẩu như: ô tô, rượu, mỹ phẩm, xăng dầu, khí hóa lỏng LPG là những mặt hàng có trị giá lớn, thuế suất cao. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu NSNN của Chi cục.

Lũy kế số thu đòi nợ đọng, đến ngày 15/10/2017: 2,04 tỷ đồng = 7,5% kế hoạch (27,01 tỷ) được giao tại Quyết định số 1743/QĐ-HQHP/TXNK ngày 27/5/2017;

Công tác xác định trị giá hải quan

Đối với hàng nhập khẩu được quán triệt thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính. Kết quả trong năm 2017:

Chuyển tham vấn giá cấp Cục: 604 trường hợp;

Chuyển Chi cục kiểm tra sau thông quan: 85 trường hợp;

Chuyển Bộ phận KTSTQ Chi cục: 344 trường hợp

Sau khi có các văn bản chấn chỉnh các Chi cục hải quan trực thuộc trong toàn Cục về công tác cập nhật giá tính thuế và công tác kiểm tra giá để xác định các tờ khai giá thấp... Chi cục đã quán triệt từng CBCC phải nghiêm túc thực hiện theo đúng ý kiến chỉ đạo của cấp trên, phải cập nhật giá ngay đối với tất cả các tờ khai nhập khẩu và cử công chức chuyên trách theo dõi việc cập nhật trị giá và kiểm tra giá tính thuế.

Công tác chống thất thu NSNN

Qua công tác kiểm tra, rà soát mã số: 3.864 tỷ;

Qua công tác kiểm tra trị giá: 43.41 tỷ;

Qua công tác kiểm tra C/O: 45 triệu đồng.

Công tác kiểm tra sau thông quan

Chi cục đã triển khai công tác kiểm tra sau thông quan tại chi cục theo quyết định giao nhiệm vụ của Cục Hải quan TP Hải phòng, quyết tâm thực hiện hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu dự toán, chỉ tiêu phấn đấu số thực thu NSNN qua công tác KTSTQ.

Công tác ứng dụng công nghệ tin học

Tích cực triển khai TTHQ điện tử trên hệ thống thông quan điện tử Vnaccs/Vcis, toàn thể công chức công chức trong Chi cục chủ động nghiên cứu quy trình và các văn bản có liên quan đồng thời tích cực tuyên truyền cho doanh nghiệp nắm bắt thực hiện.

Triển khai trên địa chỉ web mới: 10.2.236.11/dtgc (bao gồm có cả địa chỉ web cũ tại Mục “Văn thư cũ”); nghiên cứu mảng văn bản pháp luật để xây dựng File excel thống kê trên cơ sở dữ liệu đang sẵn có và mẫu file mới các văn bản của từng Bộ theo chính sách mặt hàng (cấm xuất nhập khẩu, giấy phép, kiểm tra

chất lượng, ...) được chia thành các thư mục Cơ chế điều hành- Chính sách mặt hàng, Thủ tục Hải quan, Thủ tục thuế, Kiểm tra chuyên ngành, Sở hữu trí tuệ, Quản lý rủi ro,...

Công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan

Quan điểm cải cách, phát triển và hiện đại hóa hải quan trên nền tảng ứng dụng CNTT nhằm giải quyết một cách tốt nhất, hiệu quả nhất trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhất là hàng hóa XNK tăng mạnh qua từng năm. Đồng thời đi kèm với xu thế hội nhập cũng đặt ra những khó khăn, thách thức to lớn trong công tác giám sát, quản lý hải quan, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại...

Có sáng kiến cải tiến: Tham gia Tổ nghiên cứu xây dựng đề tài “Quản lý Hải quan đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất” của Cục Hải quan TP Hải Phòng.

Triển khai xây dựng, cài đặt hệ thống lưu trữ dữ liệu theo mô hình điện toán đám mây (Cloud Server) phục vụ công tác nghiệp vụ tại Chi cục

Tập trung nguồn lực để thực hiện có hiệu quả hệ thống VNACCS/VCIS, góp phần giảm thời gian thông quan, giải phóng hàng theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Ngành Hải quan cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của từng cơ quan, giữa các cơ quan với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân. Triển khai các hệ thống như: VNACCS/VCIS; Cơ chế một cửa quốc gia và một cửa ASEAN; ứng dụng CNTT trong hoạt động nghiệp vụ hải quan; cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong hoạt động nghiệp vụ, góp phần tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động của doanh nghiệp.

Triển khai có hiệu quả chương trình cải cách thủ tục hành chính theo Chương trình ISO 9001:2000, toàn bộ các văn bản chính sách được sắp xếp có hệ thống, khoa học, đóng góp xây dựng quy trình thủ tục hải quan điện tử theo tiêu chuẩn ISO.

Xử lý các việc tồn đọng

Quyết toán Danh mục miễn thuế:

Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính VN – 3 danh mục:

Đã gửi công văn đôn đốc lần 2 yêu cầu quyết toán danh mục, đã gửi mời và làm việc với doanh nghiệp ngày 01/8/2017. Theo giải trình của doanh nghiệp tại buổi làm việc đến thời điểm hiện tại do lượng số liệu phải xử lý rất lớn cho nên hiện tại giữa nhà thầu thi công và chủ đầu tư dự án cùng các bên liên quan vẫn đang tiến hành rà soát, kiểm tra và đối chiếu để đảm bảo tính thống nhất, chính xác của báo cáo. Công ty cam kết sẽ nộp báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo các danh mục đã đăng ký đối với Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng (gói thầu EX-7) trước ngày 10/8/2017. Tuy nhiên đến nay Chi cục vẫn chưa nhận được báo cáo quyết toán của doanh nghiệp.

Chi cục đã lập phiếu chuyển Phòng Quản lý rủi ro và Chi cục Kiểm tra sau thông quan đối với Tổng công ty phát triển hạ tầng và đầu tư tài chính VN về việc không nộp đúng thời hạn báo cáo tình hình sử dụng hàng hóa nhập khẩu miễn thuế theo các danh mục hàng hóa nhập khẩu miễn thuế đã đăng ký.

Đề xuất hướng xử lý: Chi cục sẽ gửi thông báo đến Doanh nghiệp yêu cầu nộp báo cáo quyết toán trước ngày 21/10/2017, trường hợp Chi cục không nhận được báo cáo đúng hạn sẽ cử Đoàn công tác đến làm việc tại trụ sở DN để giải quyết dứt điểm công việc.

Xử lý thuế dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện Sông Hồng của Công ty CP Đầu tư Cửa Long Vinashin:

Chi cục đã nhiều lần gửi công văn đôn đốc doanh nghiệp, yêu cầu khai bổ sung căn cứ cơ sở tính thuế đối với các lô hàng nhập khẩu phục vụ dự án đầu tư nhà máy nhiệt điện Sông Hồng theo CV hướng dẫn số 309/TXNK-PL ngày 28/2/2013 của TCHQ. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn không khai báo bổ sung thuế.

Ngày 15/03/2017, Chi cục tiếp tục cử Tổ công tác đến Công ty xác minh và đôn đốc nhưng Công ty đề nghị đến làm việc với Chi cục vào ngày 24/03/2017.

Ngày 24/03/2017, Giám đốc Công ty đến Chi cục làm việc tuy nhiên vẫn chưa có hướng xử lý dứt điểm do: bên xuất khẩu và chủ dự án – Công ty Hoàng Anh không cung cấp được hồ sơ liên quan đến việc phân loại, tính thuế theo thiết bị đồng bộ hay theo thiết bị lẻ. Công ty cũng nhiều lần liên hệ với Công ty Hoàng Anh để tìm cách tháo gỡ nhưng Công ty Hoàng Anh không hợp tác (giám đốc đã bị tòa xử phạt tù giam). Công ty cũng tìm hướng tái xuất nhưng bên xuất khẩu không còn nhu cầu nhập lại lô hàng nói trên nữa. Hiện tại Công ty vẫn đang tìm kiếm khách hàng để tái xuất lô hàng trên.

Kế hoạch giải quyết: Chi cục tiếp tục đôn đốc, yêu cầu Công ty thực hiện khai báo bổ sung thuế theo đúng quy định.

Kết quả triển khai thực hiện Tuyên ngôn phục vụ khách hàng.

Được thể hiện qua bảng sau:

Bảng 2.3: Kết quả triển khai thực hiện Tuyên ngôn phục vụ khách hàng

Nội dung cam kết	ĐVT	Tổng số	Số thực hiện đúng theo cam kết tại tuyên ngôn	Tỷ lệ	Lũy kế
Thời hạn tiếp nhận, đăng ký tờ khai, giải quyết miễn thuế	Tờ khai	64.060	64.060	100 %	
Thời hạn trả lời vướng mắc	Trường hợp yêu cầu	0	0	0	
Thời hạn giải quyết khiếu nại tố cáo	Trường hợp yêu cầu	0	0	100%	

2.2. Thực trạng công tác quản lý hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải quan thành phố Hải Phòng

a. Công tác ban hành, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật

Trong những năm qua, Chi cục hải quan quản lý đầu tư gia công Hải Phòng luôn thực hiện tốt công tác ban hành, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự chia sẻ, hỗ trợ, giúp đỡ doanh nghiệp cũng đã góp phần giúp Chi cục hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

Chi cục đã chủ động xây dựng và tổ chức triển khai những kế hoạch phục vụ cho công tác ban hành, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật cho doanh nghiệp. Những kế hoạch xác định cụ thể những nội dung Chi cục sẽ tập trung triển khai thực hiện để nâng cao hiệu quả trong công tác đối với doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền

Chi cục đã xây dựng và quán triệt triển khai Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công chức, công chức tại đơn vị. Bên cạnh đó, Chi cục còn triển khai tuyên truyền, hỗ trợ cho người khai hải quan, người nộp thuế và thực hiện công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức như: Báo, Đài truyền thanh, truyền hình, Cổng thông tin điện tử...

Tổ chức kế hoạch hành động quan hệ đối tác hải quan – doanh nghiệp.

Hình thức tuyên truyền

Chi cục đã thực hiện các hình thức sau để tăng hiệu quả công tác tuyên truyền:

Niêm yết công khai tại trụ sở hải quan

Đăng tải văn bản pháp luật mới lên mạng nội bộ

Gửi tài liệu đến doanh nghiệp thông qua email của doanh nghiệp

Giải quyết vướng mắc bằng văn bản; điện thoại; trao đổi trực tiếp tại trụ sở cơ quan Hải quan...

Gửi bản thỏa thuận quan hệ đối tác hải quan – doanh nghiệp đến 3000 doanh nghiệp đang làm thủ tục tại Chi cục

Trong giai đoạn 2013 - 2017, hình thức tổ chức hội nghị đối thoại được Chi cục hải quan quản lý đầu tư gia công duy trì thực hiện hiệu quả. Cụ thể như sau:

Bảng 2.4: Tổ chức hội nghị đối thoại giai đoạn 2013 - 2017

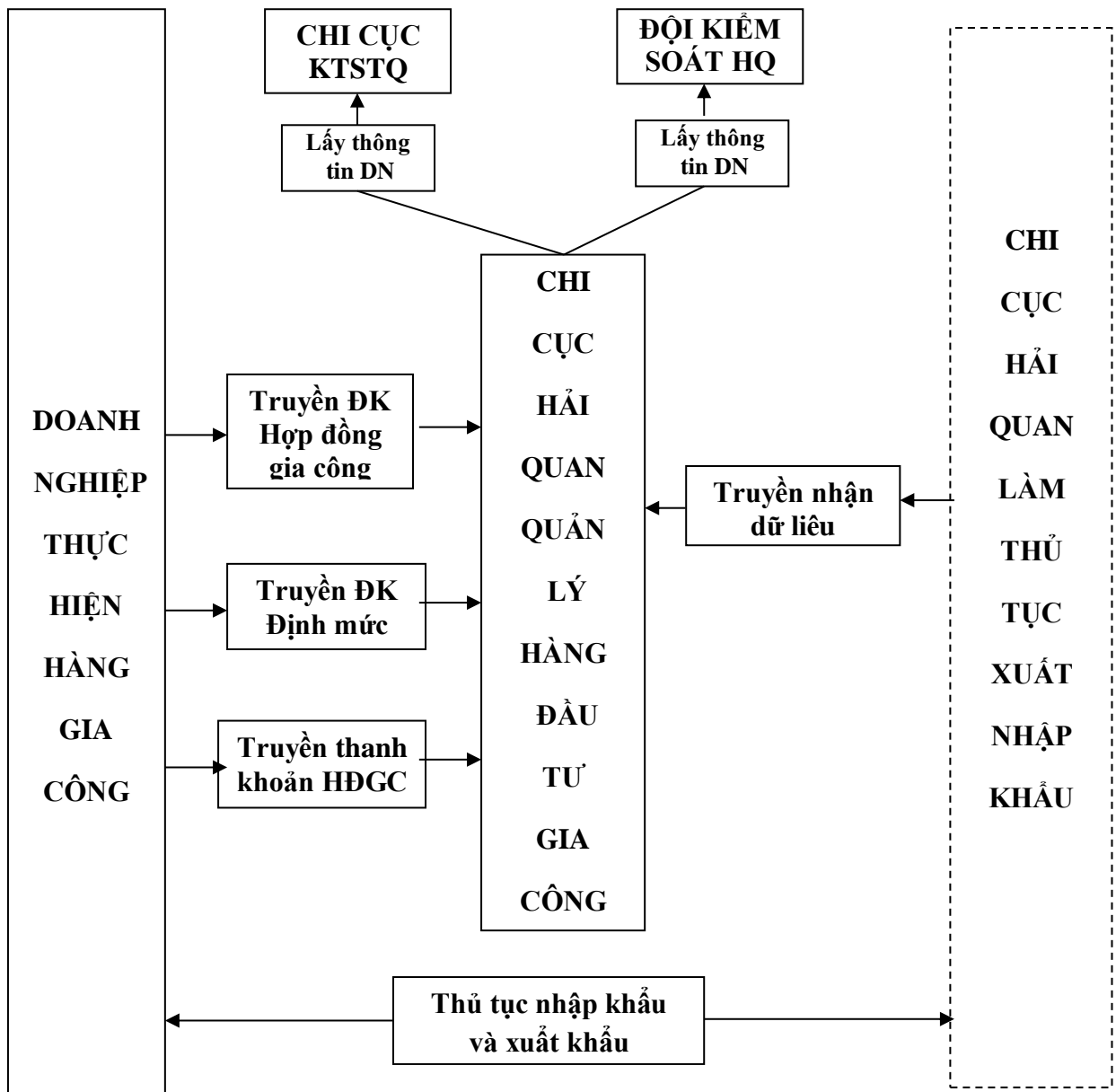
Nội dung	Năm 2013	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2017
Số lần tổ chức Hội nghị đối thoại	04	04	05	07	09
Số lượt giải đáp thắc mắc của DN	57	63	60	68	76

Bên cạnh tổ chức hội nghị đối thoại, Chi cục thường xuyên tổ chức trao đổi các vấn đề liên quan với doanh nghiệp. Chủ yếu tập trung vào các nội dung: Thực hiện chính sách pháp luật, giải đáp các vướng mắc phát sinh tại Chi cục; tham vấn cải thiện và nâng cao chất lượng làm thủ tục hải quan đối với hàng giày da gia công xuất khẩu của doanh nghiệp.

Hiệu quả thiết thực

Công tác tuyên truyền kết hợp hỗ trợ, tư vấn, giúp đỡ DN gia công giày da xuất khẩu đã giúp xây dựng sự hiểu biết, đồng thuận, đồng hành của DN với cơ quan hải quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý về hải quan. Đồng thời, phát huy nguồn lực, trí tuệ của cộng đồng doanh nghiệp và người dân đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển của cơ quan hải quan. Giảm áp lực đối với cơ quan hải quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ; nâng cao tinh thần trách nhiệm DN trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước.

b. Bộ máy tổ chức quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Chi cục hải quan quản lý đầu tư gia công Hải Phòng



Hình 2.3: Sơ đồ tổ chức quản lý hàng giày da gia công tại Chi cục HQ quản lý hàng Đầu tư gia công Hải Phòng

Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư gia công Hải Phòng có 80 công chức công nhân viên được biên chế vào 03 Đội, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về Hải quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Gồm có:

01 Chi cục trưởng: Thực hiện chỉ đạo chung cho toàn Chi cục

03 Chi cục phó: Giúp Chi cục trưởng chỉ đạo chung cho toàn Chi cục theo các mảng công việc đã được Chi cục trưởng giao.

03 Đội công tác:

Đội Tổng hợp: được bố trí khoảng 22 CBCC trình độ đại học và sau đại học gồm công chức thực hiện tiếp nhận hợp đồng gia công; công chức thực hiện

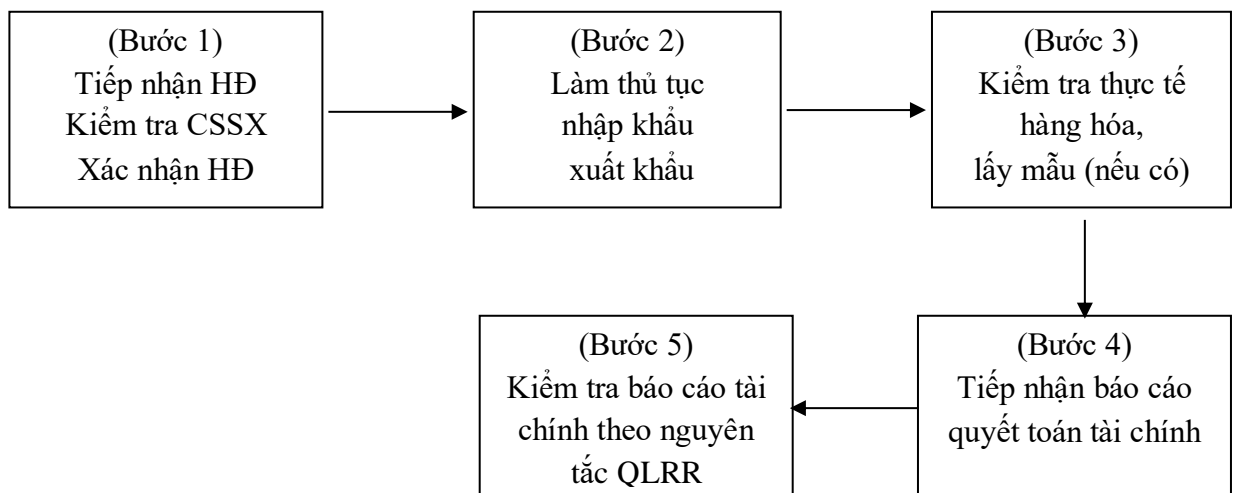
tiếp nhận, kiểm tra định mức; công chức thực hiện thanh khoản và CBCC thực hiện xử lý nguyên liệu sau thanh khoản.

Đội thủ tục hải quan XNK hàng đầu tư: được bố trí khoảng 27 CBCC có trình độ đại học và sau đại học, gồm công chức thực hiện làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa loại hình nhập đầu tư và công chức thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa.

Đội thủ tục hải quan XNK hàng gia công: được bố trí khoảng 23 CBCC có trình độ đại học, gồm công chức thực hiện làm thủ tục nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa loại hình nhập gia công và công chức thực hiện kiểm tra thực tế hàng hóa.

Nhìn chung toàn bộ CBCC của Chi cục đạt chuẩn về trình độ ngoại ngữ, đáp ứng cơ bản về yêu cầu ngoại ngữ cho công việc và đáp ứng cơ bản về yêu cầu tin học. Điều này góp phần đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ được giao của Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng.

c. Tổ chức quản lý đối với hàng giày da gia công xuất khẩu



Hình 2.4: Mô tả các bước nghiệp vụ

Bước 1: Cơ quan hải quan tiếp nhận hợp đồng/phụ lục, đối chiếu nội dung thỏa thuận trong hợp đồng gia công với quy định hiện hành. Xác định tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì yêu cầu doanh nghiệp bổ sung. Trường hợp doanh nghiệp không bổ sung thì từ chối tiếp nhận. Có thể tiến hành kiểm tra và lập Biên bản kiểm tra cơ sở sản xuất. Trên cơ sở đó đề xuất Lãnh đạo ra Kết luận kiểm tra cơ sở sản xuất. Sử dụng các thông tin cơ

bản về Doanh nghiệp như tên, địa chỉ, tài khoản ngân hàng để xác nhận hoặc nhập thông tin theo dõi việc tiếp nhận vào máy tính.

Bước 2: Tiếp nhận tờ khai hàng hóa và cử công chức đối chiếu các giấy tờ, chứng từ để đánh giá, phân tích rủi ro. Bên cạnh đó, công chức hải quan cũng cần đánh giá bằng một số thông tin khác để ra quyết định thông quan ngay hay không. Mặc khác có thể quyết định chuyển cho bộ phận khác kiểm tra lại.

Bước 3: Trên cơ sở của bước 2, công chức hải quan tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa. Kiểm tra xem các thông tin về hàng hóa, số lượng, chủng loại có đúng theo kê khai hay không. Trong trường hợp cần thiết có thể tiến hành lấy mẫu để phục vụ kiểm tra về sau.

Bước 4: Công chức hải quan thực hiện tiếp nhận báo cáo quyết toán.

Bước 5: Công chức hải quan thực hiện kiểm tra xác định doanh nghiệp cần kiểm tra báo cáo quyết toán dựa trên các phân tích rủi ro. Kiểm tra số liệu hàng hóa đã xuất khẩu, kiểm tra các kết quả và số liệu trên hồ sơ để tiến hành thực hiện thanh khoản hợp đồng gia công. Trong quá trình kiểm tra nếu phát hiện có sự sai lệch, không đúng với giải trình thì báo cáo lãnh đạo ra quyết định xử lý VPHC.

Đối với những hợp đồng gia công tồn đọng chưa thanh khoản, công chức hải quan phải thường xuyên theo dõi, tổng hợp, phân tích và ra quyết định truy thu thuế. Nếu doanh nghiệp vẫn cố tình không nộp thuế thì chuyển hồ sơ cho cơ quan công an xử lý.

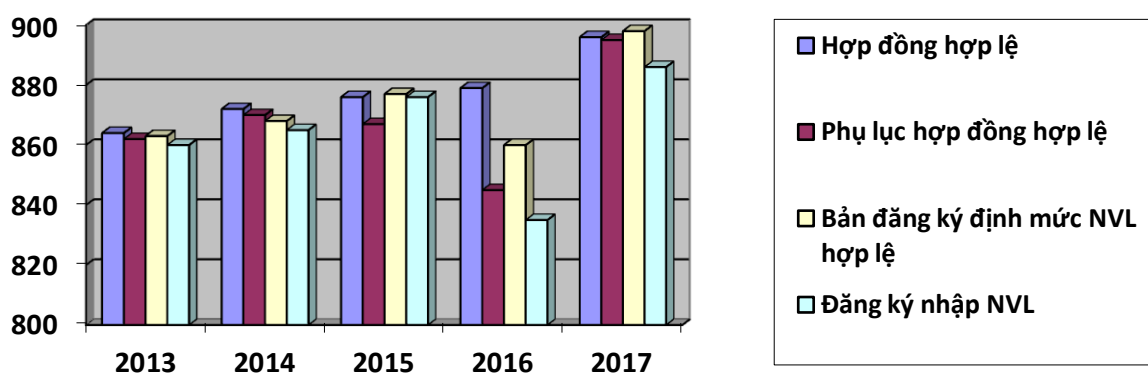
d. Quản lý nhập khẩu nguyên vật liệu và máy móc thiết bị

Chấp nhận trị giá ghi trên hóa đơn thương mại về trị giá nguyên vật liệu, vật tư nhập khẩu để gia công mà không bắt buộc phải mở phụ lục điều chỉnh. Hợp đồng gia công có thời hạn trên một năm thì có thể tách hợp đồng thành nhiều phụ lục để thực hiện.

Bảng 2.5: Kết quả tiếp nhận các Hợp đồng gia công giai đoạn 2013 - 2017

TT	Nội dung	ĐVT	2013	2014	2015	2016	2017	TĐPTBQ (%)
1.	Số HĐ đăng ký gia công xuất khẩu	HĐ	871	878	882	887	906	0,99%
2.	Số Hợp đồng gia công đã nộp	HĐ	871	878	882	887	906	0,99%
	Tr.đó: Hợp đồng hợp lệ	HĐ	864	872	876	879	896	0,92%
3.	Số phụ lục hợp đồng đã nộp	bản	871	878	882	887	906	0,99%
	Tr.đó: Phụ lục hợp lệ	bản	862	870	867	845	895	0,99%
4.	Số bản đăng ký định mức NVL	bản	871	878	882	887	906	0,99%
	Tr.đó: Bản đăng ký hợp lệ	bản	863	868	877	860	898	1,02%
5.	Số bản đăng ký nhập NVL	bản	871	878	882	887	906	0,99%
	Tr.đó: Bản đăng ký hợp lệ	bản	860	865	876	835	886	0,82%

(Nguồn: Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công, 2017)



Hình 2.5: Tình hình tiếp nhận các Hợp đồng gia công

Bảng trên cho thấy, tất cả các doanh nghiệp gia công hàng giày da xuất khẩu trên địa bàn Hải Phòng đều chấp hành tốt quy trình đăng ký như ký hợp đồng, có phụ lục hợp đồng giải trình, có đăng ký định mức nguyên vật liệu và đăng ký nhập nguyên vật liệu. Tuy nhiên, do trình độ hiểu biết các hợp đồng kinh tế với nước ngoài còn hạn chế mà một số phức lục hợp đồng, bản đăng ký định mức và nhập khẩu nguyên vật liệu còn không hợp lệ như: thiếu địa chỉ các bên, tên sản phẩm không đúng, tên nguyên vật liệu, biện pháp xử lý phế liệu,

phế thải.... Đây là những điều mà các doanh nghiệp gia công hàng giày da xuất khẩu cần chú trọng hoàn thiện.

e. Quản lý xuất khẩu hàng giày da

Sau khi ký kết hợp đồng, nhập nguyên vật liệu và các phụ kiện máy móc mà doanh nghiệp gia công đăng ký, các doanh nghiệp này tự tổ chức sản xuất hàng gia công theo đúng hợp đồng đã ký. Việc bàn giao sản phẩm đã hoàn thành của doanh nghiệp nhận hợp đồng gia công cho doanh nghiệp thuê gia công phải thực hiện theo đúng hợp đồng đã ký giữa hai bên. Chi cục không quản lý các hoạt động tổ chức sản xuất. Khi giao sản phẩm cho bên doanh nghiệp thuê gia công, doanh nghiệp nhận gia công phải làm thủ tục hải quan xuất khẩu sản phẩm tại Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công.

Chi cục có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ khai báo xuất khẩu sản phẩm của doanh nghiệp theo quy định và thực hiện đăng kí tờ khai Hải quan.

Sản phẩm gia công phải được xuất trả cho chủ hàng nước ngoài. Còn việc tiếp nhận hợp đồng gia công, làm thủ tục hải quan và việc thanh khoản, thanh lý của hợp đồng gia công phải được thực hiện tại Chi cục.

Kết quả kiểm tra sản phẩm xuất khẩu hàng giày da của các doanh nghiệp thuộc quản lý của Chi cục thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.6: Số lượng hợp đồng gia công giày da

TT	Diễn giải	Số lượng hợp đồng					TĐPTBQ (%)
		2013	2014	2015	2016	2017	
1	Số Hợp đồng GC giày da	871	878	882	887	906	0,99
2	Số Hợp đồng hợp lệ	864	872	876	879	896	0,92
3	Số hợp đồng chưa hợp lệ	7	6	6	8	10	-
Không đủ số lượng		3	1	1	3	2	-
Không đủ chủng loại		1	1	2	-	1	-
Không đúng định mức		1	1	1	-	1	-
Chậm thời gian		2	3	2	5	6	-

(Nguồn: Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công, 2017)

f. Quản lý thanh khoản, báo cáo quyết toán

* Trước tháng 3/2015:

Việc thanh lý hợp đồng gia công và làm thủ tục thanh khoản hợp đồng với cơ quan Hải quan là công việc mà bên doanh nghiệp nhận hợp đồng nhất thiết phải làm khi kết thúc hợp đồng gia công hoặc khi hợp đồng gia công hết hiệu lực.

Đối với các hợp đồng gia công có thời hạn trên một năm thì năm nào doanh nghiệp nhận gia công cũng phải thanh khoản hợp đồng với cơ quan Hải quan. Việc thanh lý và thanh khoản hợp đồng gia công này được thực hiện dựa trên số lượng các tiêu chí đã được thỏa thuận trong hợp đồng gia công như: nguyên vật liệu, định mức hao hụt vật tư, tỷ lệ hao hụt... Nếu định mức ghi trong hợp đồng gia công chỉ là định mức tạm tính thì bắt buộc phải điều chỉnh lại định mức và việc điều chỉnh lại định mức phải được hai bên ký kết hợp đồng gia công thỏa thuận bằng phụ kiện hợp đồng, đồng thời phải khai báo với cơ quan Hải quan trước khi làm thủ tục xuất khẩu sản phẩm.

Doanh nghiệp phải nộp đủ hồ sơ thanh khoản hợp đồng gia công cho Chi cục Hải quan chậm nhất là 45 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng gia công kết thúc.

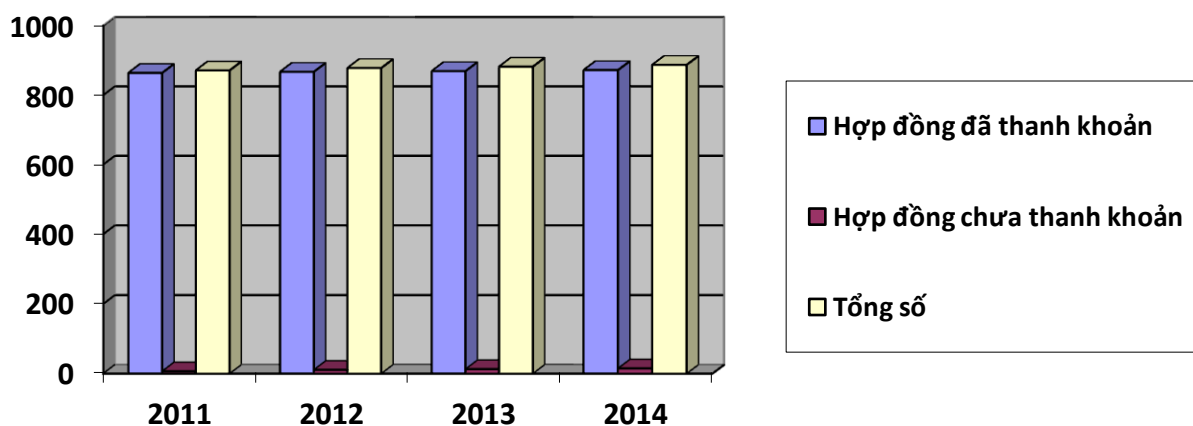
Chi cục Hải quan nơi quản lý hồ sơ thanh khoản có nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ thanh khoản và làm thủ tục thanh khoản hợp đồng gia công nếu hợp lệ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì Chi cục Hải quan có thông báo cho doanh nghiệp nhận gia công về việc không hợp lệ của hồ sơ thanh khoản.

Bảng 2.7: Số lượng hợp đồng thanh khoản giai đoạn 2011-2014

TT	Diễn giải	Số lượng hợp đồng				TĐPTBQ (%)
		2011	2012	2013	2014	
1	Tổng số HĐ gia công	871	878	882	887	0,99
2	Số HĐ đã thanh khoản	864	867	869	872	0,63
3	Số HĐ chưa thanh khoản	7	11	13	15	31,01
Chưa đủ thủ tục Hải quan		3	5	6	8	42,5

Chưa có kiểm tra của Hải quan	2	2	1	3	37,5
Sai định mức	1	2	2	2	25
Quá thời hạn thanh toán	1	2	4	2	50
Tỷ lệ HĐ được thanh khoản (%)	99,19	98,74	98,52	98,30	

(Nguồn: Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công, 2017)



Hình 2.6: Số lượng hợp đồng thanh khoản

Mặc dù số hợp đồng gia công của các doanh nghiệp gia công hàng giày da xuất khẩu trên địa bàn thành phố Hải Phòng tăng đều trong giai đoạn 2011-2014 nhưng số hợp đồng chưa được thanh khoản cũng gia tăng. Năm 2011 có 07 hợp đồng chưa được thanh khoản, thì đến 2014 số hợp đồng chưa được thanh khoản lên tới 15 hợp đồng. Điều này chứng tỏ, một mặt Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công đã kiểm soát chặt chẽ, phát hiện kịp thời, mặt khác năng lực và ý thức chấp hành các quy định hải quan về xuất khẩu sản phẩm gia công của các doanh nghiệp hiện nay chưa thật tốt, cần có biện pháp khắc phục. Trong 4 nguyên nhân chính dẫn tới tỷ lệ chưa thanh khoản ngày càng cao thì phổ biến nhất là nguyên nhân chưa đầy đủ chứng từ trong hồ sơ thanh khoản hải quan.

* Sau tháng 3/2018:

Số lượng báo cáo quyết toán giai đoạn 2015-2017

TT	Diễn giải	Số lượng hợp đồng					TĐPTBQ (%)
		2013	2013	2014	2015	2017	
1	Tổng số HĐ gia công	871	878	882	887	906	0,99
2	Số HĐ đã thanh khoản	864	867	869	872	886	0,63
3	Số HĐ chưa thanh khoản	7	11	13	15	20	31,01

Kể từ khi Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2018 có hiệu lực, các doanh nghiệp làm thủ tục hàng gia công không phải thực hiện công tác thanh khoản với Chi cục Hải quan khi hợp đồng gia công kết thúc. Thay vào đó, chậm nhất vào tháng 3 của năm tiếp theo, doanh nghiệp phải gửi báo cáo quyết toán của năm về Chi cục để cơ quan hải quan thực hiện kiểm tra. Thông tư 38/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế XK, thuế NK và quản lý thuế đối với hàng hoá XK, NK, trong đó những yêu cầu về công tác quản lý của cơ quan Hải quan được thay đổi lớn và căn bản theo hướng đơn giản tối đa, phù hợp với chủ trương cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là thủ tục quản lý, thanh khoản đối với hàng nhập sản xuất XK và gia công với thương nhân nước ngoài. Những yêu cầu này được kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng cũng đặt ra yêu cầu cao hơn về kỹ thuật nghiệp vụ đối với cả cơ quan Hải quan và doanh nghiệp, trong đó đặc biệt mong muốn doanh nghiệp minh bạch hơn trong giải trình, kê khai hàng hóa. Yêu cầu này không làm phát sinh thêm việc cho doanh nghiệp, bởi theo quy định của Luật Kế toán, tất cả nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều được ghi nhận và phản ánh trong sổ sách kế toán. Trong đó, doanh nghiệp vẫn đang phản ánh tình hình nhập nguyên liệu, xuất nguyên liệu cho sản xuất, thành phẩm được sản xuất từ nguồn nguyên liệu NK nhập kho, thành phẩm từ kho xuất ra nước ngoài trên hệ thống sổ kế toán và tài khoản kế toán theo chế độ kế toán hiện hành. Chính vì vậy, Thông tư 38/2015/TT-BTC yêu cầu doanh nghiệp lập báo cáo quyết toán từ các số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp gia công là việc không mới. Tuy

nhiên, nhiều doanh nghiệp cảm thấy lúng túng là bởi trước đây đang có thói quen thực hiện thanh khoản hợp đồng gia công khi hợp đồng gia công kết thúc. Số liệu thể hiện trên các hồ sơ thanh khoản của một số doanh nghiệp chưa phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Đặc biệt đối với các doanh nghiệp thuê đại lý làm thủ tục hải quan thực hiện công việc thanh khoản, những vướng mắc này là phổ biến. Khi phải thực hiện lập báo cáo quyết toán theo năm tài chính nhiều doanh nghiệp đang e ngại không muốn làm vì sợ phải đối mặt với sự chênh lệch này do số liệu thể hiện trên báo cáo quyết toán chính là dựa trên cơ sở số liệu của kế toán doanh nghiệp.

Những doanh nghiệp có hệ thống quản trị nội bộ tốt và hiệu đúng bản chất của việc lập báo cáo quyết toán đã sớm nhìn nhận được những thuận lợi trong quá trình lập báo cáo quyết toán theo quy định của Thông tư 38/2015/TT-BTC đã đưa ra. Một bài toán chi phí rất đơn giản: Nếu doanh nghiệp trong năm thực hiện xong 100 hợp đồng gia công, theo quy định cũ, doanh nghiệp phải lập hồ sơ thanh khoản cho 100 hợp đồng này, những công việc này đã làm tăng chi phí cho doanh nghiệp như: Chi phí nhân lực, giấy tờ, chi phí cơ hội... Còn theo quy định tại Thông tư 38, một năm doanh nghiệp chỉ phải làm báo cáo quyết toán một lần và số liệu này là số liệu đã có trong hệ thống sổ sách kế toán, không đòi hỏi công việc nhiều hơn cho doanh nghiệp. Như vậy, rõ ràng với cách làm mới, doanh nghiệp có lợi về mặt kinh tế.

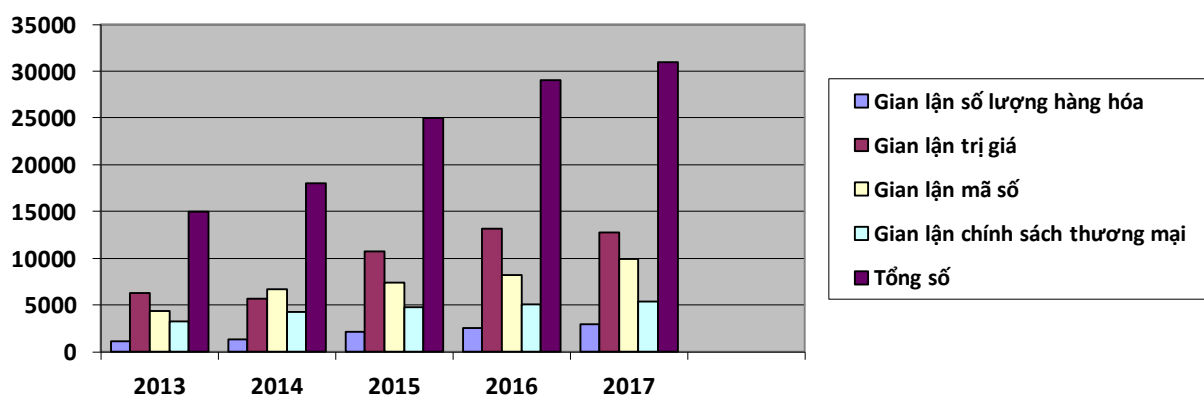
g. Công tác thanh, kiểm tra

Công tác thanh, kiểm tra là một trong những công tác trọng tâm để đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý đối với hoạt động gia công giày da xuất khẩu. Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng đã tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật đối với hoạt động gia công giày da xuất khẩu để kịp thời nhắc nhở và áp dụng các biện pháp nhằm hạn chế những hành vi vi phạm và đạt được kết quả sau:

Bảng 2.8: Kết quả Kiểm tra sau thông quan tại Chi cục hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng

DVT: triệu đồng

T	Nội dung	2013	2014	2015	2016	2017
1	Gian lận về số lượng hàng hóa	1.100	1300	2100	2500	2900
2	Gian lận về trị giá	6.300	5700	10700	13200	12800
3	Gian lận về mã số	4.400	6700	7400	8200	9900
4	Gian lận về chính sách thương mại	3.200	4300	4800	5100	5400
5	Tổng số tiền truy thu	15.000	18.000	25.000	29.000	31.000
		0			0	



Hình 2.7: Kiểm tra sau thông quan

Công tác thanh tra, kiểm tra tập trung vào một số vấn đề sau:

- + Việc chuyển nguyên liệu, vật tư giữa các hợp đồng gia công
- + Tồn kho nguyên liệu, vật tư gia công

Thông qua các cuộc thanh tra, kiểm tra, Chi cục đã xác định được nội dung, đối tượng thanh tra, kiểm tra, thời gian thực hiện. Các đơn vị được thanh tra, kiểm tra cũng đều nhận được thông tin công khai. Các cuộc thanh tra kiểm tra hầu hết đều có quyết định và kế hoạch thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị cũng được triển khai nhanh chóng, không kéo dài để tránh làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất của đơn vị. Kết thúc mỗi cuộc thanh tra, kiểm tra, biên bản làm việc và kết luận đều được thông tin một cách công khai, minh bạch.

2.3. Đánh giá kết quả công tác quản lý hàng giày da gia công tại Chi cục Hải quan quản lý hàng đầu tư gia công Hải Phòng

2.3.1. Những kết quả đạt được

Năng lực chuyên môn và trình độ của đội ngũ công chức tại Chi cục ngày càng được nâng cao. Trong thời kỳ hội nhập như hiện nay, mỗi công chức công chức của Chi cục đều ý thức được tầm quan trọng của việc không ngừng nỗ lực học tập, trau dồi kiến thức chuyên môn và hoàn thiện các kỹ năng về ngoại ngữ, tin học nhằm phục vụ tốt hơn cho công việc. Bên cạnh đó, việc thường xuyên học hỏi kinh nghiệm tại các đơn vị bạn, cải tiến phục vụ cho đơn vị mình cũng được các công chức công chức của Chi cục hết sức quan tâm.

Xác định được tầm quan trọng của cơ sở vật chất đối với hiệu quả công việc nên trong những năm vừa qua Chi cục rất chú trọng trang bị và nâng cấp thiết bị phục vụ công tác quản lý. Việc hiện đại hóa các trang thiết bị và cơ sở vật chất đã giúp cho các công chức công chức hải quan có thể ứng dụng công nghệ thông tin một cách hiệu quả.

Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền và phổ biến pháp luật về quản lý hàng giày da đầu tư gia công là công tác được Chi cục đặc biệt quan tâm. Điều đó thể hiện qua việc tuyên truyền đến từng công chức trong ngành cũng như các doanh nghiệp. Công tác này được triển khai một cách thường xuyên liên tục với nhiều hình thức được đổi mới nhằm tạo hiệu quả cao như:

Tổ chức hội nghị đối thoại trực tiếp Thuế - Hải quan – doanh nghiệp

Tổ chức các hội nghị tập huấn về nghiệp vụ

Công bố các văn bản hướng dẫn và thông tin, tư vấn thủ tục hải quan trực tuyến

Tiếp nhận thông tin và phản hồi thông tin thông qua website.

2.3.2. Những hạn chế tồn tại

Bên cạnh những mặt tích cực đã đạt được, Chi cục cần phải khắc phục những điểm hạn chế tồn tại sau:

Chưa xác định được cụ thể các hành vi vi phạm của doanh nghiệp hoặc mức độ, nội dung vi phạm.

Công tác phối hợp giữa cơ quan hải quan và các khối cơ quan khác chưa thật sự chặt chẽ và hiệu quả

Công tác kiểm tra sau thông quan cần phải chặt chẽ và nghiêm minh hơn. Trên thực tế công tác kiểm tra sau thông quan còn gặp nhiều khó khăn, hiện đang trong quá trình vừa triển khai, vừa làm, vừa nghiên cứu học hỏi để hoàn thiện.

Doanh nghiệp vẫn chưa có ý thức tuân thủ pháp luật. Rất nhiều Doanh nghiệp cố tình “lách luật” gây khó khăn trong công tác của cơ quan hải quan và gây thất thu cho NSNN. Bên cạnh đó, điều này còn làm cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính rất khó cạnh tranh và tồn tại bên cạnh các doanh nghiệp gian dối.

Trình độ chuyên môn sâu của công chức hải quan chưa đồng đều

Mặc dù đội ngũ công chức của Chi cục đa số đều đã được đào tạo tại các trường Đại học, Cao đẳng có chuyên ngành phù hợp với yêu cầu công việc...tuy nhiên trình độ chưa đồng đều giữa các khâu nghiệp vụ do vậy dễ tạo ra sơ hở trong công tác quản lý, việc xử lý cùng một sự vụ đôi khi không nhất quán, gây khó khăn cho công tác điều động, luân chuyển, sắp xếp công chức theo yêu cầu cải cách, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận cho hoạt động xuất nhập khẩu.

Việc áp dụng công nghệ thông tin chưa cao

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, nước ta đã có nhiều điều kiện để thâm nhập, tìm hiểu sâu về nền kinh tế thế giới. Đây là cơ hội tốt tuy nhiên cũng là những thách thức đòi hỏi các công chức hải quan cần phải đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao trong công tác đặc biệt là quản lý hải quan về giày da xuất khẩu. Với nguồn lực còn hạn chế, Chi cục cần tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý hải quan nhằm tăng hiệu quả trong công việc.

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ MẶT HÀNG GIÀY DA GIA CÔNG XUẤT KHẨU TẠI HẢI QUAN HẢI PHÒNG

3.1. Chiến lược và định hướng phát triển của ngành Hải quan

Để đảm bảo thực hiện chiến lược phát triển hải quan giai đoạn 2015 – 2020 tầm nhìn 2025 với mục tiêu đạt được là “*Hệ thống pháp luật Hải quan đầy đủ, minh bạch, phù hợp với chuẩn mực quốc tế; Lực lượng Hải quan đạt được trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu; Thủ tục Hải quan đơn giản, hài hòa, thống nhất, đạt chuẩn mực quốc tế, dựa trên nền tảng ứng dụng CNTT, áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro; Trang thiết bị kỹ thuật hiện đại và sử dụng công nghệ cao*” (Chính phủ, 2011), hoạt động quản lý của Hải quan đối với hoạt động gia công xuất khẩu trong thời gian tới được định hướng như sau:

Thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế

Nghị quyết 48/NQ-TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 có nêu: phát huy cao độ nội lực, tích cực chủ động hội nhập quốc tế, thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, chủ quyền, an ninh quốc gia và định hướng xã hội chủ nghĩa. Xuất phát từ thực tiễn Việt Nam đồng thời tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế về xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật (Ban chấp hành trung ương Đảng, 2005).

Để nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực gia công xuất khẩu cần phải tiến hành nhiều giải pháp đồng bộ như:

Nâng cao tay nghề người lao động:

Đây là một trong những yếu tố mang tính quyết định tới sự phát triển của hoạt động gia công giày da xuất khẩu. Muốn thu hút được các đối tác nước ngoài đặt hàng gia công giày da tại Việt Nam trước tiên chúng ta phải xây dựng được đội ngũ công nhân lành nghề, chất lượng cao. Thực tế hiện nay cho thấy phần lớn đội ngũ người lao động trong hoạt động gia công giày da xuất khẩu phần lớn là những người lao động từ nông thôn ra thành thị để tìm kiếm việc làm. Đa số chưa được đào tạo qua bài bản qua trường lớp mà chỉ đơn thuần

xin vào làm tại các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực gia công giày da xuất khẩu. Trong quá trình làm việc mới học nghề, tích lũy kinh nghiệm làm việc. Tuy nhiên điều này làm ảnh hưởng tới chất lượng của nguồn lao động trong hoạt động gia công giày da xuất khẩu. Bởi vì khi vào làm việc Doanh nghiệp sẽ mất khá nhiều thời gian để đào tạo lại về tay nghề cho người lao động. Bên cạnh đó ý thức của người lao động cũng là một vấn đề mà Doanh nghiệp cần hết sức quan tâm. Việc tuân thủ các quy định về giờ giấc, tiến độ công việc và các quy định về an toàn lao động, an toàn cháy nổ cũng cần phải được chú trọng để đào tạo, huấn luyện cho người lao động nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp cho đội ngũ này. Bên cạnh đó, các hình thức khuyến khích lao động như thưởng vượt tiến độ, các hoạt động vui chơi, ngoại khóa, các chế độ đãi ngộ ốm đau, thai sản cũng là các yếu tố quan trọng để người lao động gắn bó hơn với Doanh nghiệp. Ngược lại Doanh nghiệp cũng có được một lực lượng lao động ổn định và chất lượng.

Nâng cao trình độ quản lý:

Trình độ quản lý của hoạt động gia công giày da xuất khẩu là một trong những vấn đề mà Doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm. Việc nâng cao trình độ quản lý nhằm giúp Doanh nghiệp có thể điều hành, phân phối các nguồn lực nhằm đem lại hiệu quả cao nhất. Nếu trình độ quản lý không được nâng cao sẽ dẫn đến việc phung phí hoặc sử dụng các nguồn lực không hợp lý dẫn đến thất thoát các tài nguyên của Doanh nghiệp. Bên cạnh đó nếu trình độ quản lý không được nâng cao sẽ dẫn đến các quyết định sai lầm trong đầu tư, trong sản xuất kinh doanh. Khi đó hậu quả có thể sẽ rất lớn thậm chí không thể khắc phục được. Muốn thực hiện tốt công tác này đòi hỏi Doanh nghiệp cần phải lựa chọn những công chức có trình độ năng lực công tác tốt, tinh thần trách nhiệm cao và có tính sáng tạo. Ngoài ra Doanh nghiệp cần phải thường xuyên tổ chức đưa công chức quản lý đi đào tạo tại các lớp quản lý, học tập mô hình, kinh nghiệm quản lý tại các đơn vị có công tác quản lý tốt, cải tiến áp dụng có hiệu quả cho Doanh nghiệp của mình. Ngoài ra cũng cần có chế độ đãi ngộ xứng đáng cho đội

ngũ làm công tác quản lý để họ có thể yên tâm công tác, toàn tâm toàn ý dốc hết sức mình cho sự phát triển của Doanh nghiệp.

Đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại:

Trong thời đại khoa học công nghệ hiện nay, Doanh nghiệp kinh doanh trong hoạt động gia công giầy da xuất khẩu cần chú ý đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại. Sự phát triển về kinh tế cũng đã khiến cho con người đòi hỏi một tiêu chuẩn ngày một cao hơn về đời sống, đặc biệt là ở các quốc gia trong trên các khu vực phát triển của thế giới. Họ đặt ra các tiêu chuẩn, chuẩn mực ở một mức độ cao nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình. Điều này đòi hỏi các Doanh nghiệp kinh doanh trong hoạt động gia công giầy da xuất khẩu cần phải đổi mới về công nghệ sản xuất nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao và khắt khe của thế giới đặc biệt tại các thị trường khó tính. Nếu Doanh nghiệp không có sự đầu tư thỏa đáng để đổi mới công nghệ sản xuất sẽ dẫn đến không đảm bảo được khối lượng công việc cũng như chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Như vậy tức là không đáp ứng được yêu cầu, thị hiếu của khách hàng. Khi không được khách hàng tin tưởng để đặt hàng gia công, Doanh nghiệp sẽ rơi vào tình trạng khó khăn, sản xuất bị đình trệ thậm chí phá sản. Đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại là công tác cần phải thực hiện thường xuyên, liên tục, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Doanh nghiệp. Tuy nhiên khi đã thực hiện tốt công tác này sẽ mang lại những hiệu quả rất lớn về kinh doanh, thương hiệu của Doanh nghiệp. Đây là công tác mang tính đột phá nhằm xây dựng hình ảnh Doanh nghiệp hiện đại, thu hút được sự quan tâm của các đối tác, đặc biệt là các đối tác đến từ nước ngoài. Khi tiến hành đổi mới về công nghệ sản xuất, Doanh nghiệp cũng cần phải chú ý tới công tác tập huấn công chức sử dụng, vận hành công nghệ. Bởi nếu có công nghệ sản xuất hiện đại đến thế nào mà không có người biết vận hành, sử dụng thì cũng không thể đem lại hiệu quả trong sản xuất. Ngược lại việc đó còn dẫn tới sự đầu tư một cách lãng phí, gây thiệt hại lớn về kinh tế cho Doanh nghiệp. Khi công nghệ sản xuất được đổi mới, được đầu tư một cách thỏa đáng, chắc chắn vị thế của Doanh nghiệp cũng sẽ được nâng lên một tầm cao mới.

Hoàn chỉnh các quy định của pháp luật về gia công xuất khẩu

Hiện nay khi Việt Nam đã tham gia vào rất nhiều các tổ chức kinh tế thế giới, ngoài cơ hội để giao lưu thương mại thì Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều thách thức. Một trong những thách thức lớn đó là các quy định pháp luật về hoạt động gia công. Những vấn đề Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực gia công giày da cần phải chú ý đó là các quy định về quyền sở hữu trí tuệ, thương hiệu, mẫu mã... Đây là những phạm trù mang tính bí mật nên ngay từ khi xây dựng hợp đồng gia công các Doanh nghiệp cũng phải hết sức chú ý và am hiểu cũng như có sự ràng buộc trách nhiệm của cả hai bên về lĩnh vực này. Các vấn đề pháp lý khác như: Chính sách thuế, việc đưa chuyên gia nước ngoài đến giám sát hoạt động gia công tại Việt Nam cũng cần phải được hoàn chỉnh để tạo thuận lợi cho Doanh nghiệp Việt Nam cũng như đối tác nước ngoài. Có như vậy mới góp phần phát triển hoạt động giày da gia công xuất khẩu của Việt Nam.

Đào tạo CBCC theo hướng chuyên sâu:

Nếu trước đây việc kiểm soát hoạt động XNK của doanh nghiệp được thực hiện trên cơ sở sử dụng các phần mềm hỗ trợ thanh khoản/quyết toán giữa hai đầu hải quan và doanh nghiệp thì hiện nay cơ quan Hải quan không còn công cụ để hỗ trợ việc cân đối lượng nguyên vật liệu nhập khẩu để gia công, sản xuất hàng hóa xuất khẩu.

Để thực sự kiểm soát được việc doanh nghiệp có sử dụng nguyên vật liệu vào đúng mục đích gia công, sản xuất xuất khẩu, không gian lận, trốn thuế, cơ quan Hải quan phải sử dụng nhiều biện pháp nghiệp vụ, nhiều kỹ năng, kinh nghiệm mới có thể quản lý được. Trong khi năng lực, trình độ của cán bộ công chức còn hạn chế, không đồng đều, việc luân chuyển cán bộ công chức giữa các đơn vị diễn ra thường xuyên dẫn đến việc quản lý, theo dõi hoạt động gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất không liên tục.

Do vậy, ngoài việc tăng cường năng lực quản lý dưới hình thức nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, các kỹ năng phán đoán, khoanh vùng đối tượng quản lý thì việc xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo nghiệp vụ cho các cán bộ công chức hải quan được luân chuyển nhận nhiệm vụ quản lý loại hình gia công,

SXXK cần được các đơn vị hải quan quan tâm thực hiện, tránh trường hợp việc theo dõi bị gián đoạn, không liên tục, ảnh hưởng đến quá trình đánh giá tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

Các cán bộ công chức được phân công theo dõi loại hình này cần được đào tạo theo hướng chuyên sâu, trở thành đối tượng nòng cốt trong việc thực hiện kiểm tra tình hình sử dụng nguyên vật liệu tại trụ sở doanh nghiệp.

Phù hợp với các Hiệp định và cam kết quốc tế

Việt Nam đã ký kết, gia nhập nhiều điều ước quốc tế song phương và đa phương trên nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực Hải quan và gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào tháng 11/2006. Điều này đã mang đến nhiều cơ hội về giao lưu thương mại nhưng cũng đem lại không ít những thách thức trong phát triển kinh tế của Việt Nam đặc biệt là những thách thức từ các quy định pháp lý đến từ phía nước ngoài.

Quá trình hội nhập đòi hỏi nước ta khẩn trương hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thực hiện các cam kết quốc tế nói chung và các cam kết quốc tế về lĩnh vực hải quan nói riêng.

Quản lý hải quan đối với hàng gia công phải đảm bảo tuân thủ các quy định của WTO và thông lệ quốc tế, nếu không đạt được yêu cầu này vô tình chúng ta đã tự tạo nên rào cản cho hoạt động thương mại nói chung và hoạt động gia công nói riêng. Tuy nhiên việc xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp với các Hiệp định và cam kết đã ký kết với các tổ chức kinh tế thế giới cũng đòi hỏi Việt Nam phải có sự am hiểu tường tận về pháp lý đến từ phía nước ngoài. Từ đó mới có thể xây dựng hệ thống pháp luật phù hợp, đảm bảo lợi ích của các bên tham gia.

Đảm bảo tính minh bạch và thuận lợi hóa thương mại

Trong công tác hải quan, đòi hỏi các quy trình thủ tục phải được truyền tải công khai, minh bạch tới các doanh nghiệp. Thông qua các công tác tuyên truyền, các kênh thông tin hoặc qua các buổi hội thảo, tập huấn, cơ quan hải quan truyền tải, hướng dẫn và hỗ trợ cho doanh nghiệp được tiếp cận với những quy định, chế độ chính sách mới. Thông qua sự tận tình hướng dẫn và thực hiện

công khai, minh bạch sẽ thúc đẩy cho cộng đồng doanh nghiệp hiểu và tự giác chấp hành quy định của pháp luật. Mối quan hệ giữa Doanh nghiệp và Cơ quan hải quan cần được phát triển theo chiều hướng hợp tác, tích cực. Doanh nghiệp cần phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định pháp luật về hải quan, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Ngược lại, cơ quan hải quan cũng phải có phải tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, tránh những hành vi gây khó khăn, cản trở các Doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Đối với các sản phẩm gia công hiện nay các doanh nghiệp Việt Nam vẫn chủ yếu dựa trên ưu thế về nhân công rẻ. Tính độc đáo của các sản phẩm của Việt Nam không cao. Trừ một số ít sản phẩm thủ công mỹ nghệ còn các sản phẩm khác luôn đi sau các nước. Vì vậy, tuy kim ngạch liên tục tăng trưởng trong nhiều năm vừa qua nhưng hiệu quả kinh doanh vẫn còn ở mức thấp so với các nước trong khu vực. Đời sống của công nhân trong các khu công nghiệp chuyên sản xuất hàng gia công xuất khẩu còn gặp nhiều khó khăn.

Do đó, nhà nước cần tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trên trường quốc tế. Bên cạnh đó Doanh nghiệp cũng cần phải chủ động tích cực nhằm cải thiện những mặt còn tồn tại, phát huy những điểm mạnh vốn có để mang lại hiệu quả cao trong hoạt động gia công giày da xuất khẩu.

Công tác quản lý về hải quan phải gắn với kỹ thuật, công nghệ hiện đại và phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam

Hiện nay Việt Nam đã gia nhập vào nhiều tổ chức kinh tế thế giới. Hoạt động xuất nhập khẩu đang được thúc đẩy phát triển một cách mạnh mẽ. Tuy nhiên đó cũng là thách thức đòi hỏi ngành Hải quan càng ngày càng phải được đầu tư mạnh mẽ nhằm hiện đại hóa, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới. Song song với đó việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại trong các khâu nghiệp vụ là vấn đề cần được chú trọng và phát triển. Cần triển khai hải quan điện tử trên diện rộng đối với tất cả các địa bàn có hoạt động giày da gia

công xuất khẩu phát triển mạnh để tạo điều kiện cho Doanh nghiệp. Công tác này sẽ góp phần làm giảm chi phí đối với các lô hàng gia công xuất khẩu.

Thủ tục hải quan điện tử chứa đựng các thông tin dữ liệu điện tử nhằm phục vụ công tác hải quan và thay thế việc thực hiện bằng hồ sơ giấy như truyền thống. Thủ tục hải quan điện tử đã giúp cho người khai hải quan tiết kiệm được rất nhiều thời gian bằng cách họ có thể nhận dữ liệu từ hệ thống của cơ quan hải quan mà không cần phải đến trực tiếp cơ quan hải quan để đăng ký tờ khai.

Căn cứ vào kết quả phân tích thông tin từ hệ thống điện tử, cơ quan hải quan sẽ phân luồng và quyết định hình thức mức độ kiểm tra. Trách nhiệm của người khai hải quan là tự khai và nộp thuế cũng như tự chịu trách nhiệm về việc tự khai và nộp thuế của mình.

Thủ tục hải quan điện tử là hệ thống được xây dựng trên các chuẩn mực quốc tế về các thủ tục hải quan như:

Tờ khai hải quan

Chứng từ hải quan

Nguyên tắc trao đổi dữ liệu điện tử

Hệ thống xử lý dữ liệu của hải quan sẽ tự động chối tiếp nhận hồ sơ nếu các doanh nghiệp không chấp hành đúng các quy định về khai báo điện tử.

Hiện nay rất nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng thủ tục hải quan điện tử coi đây là công cụ chủ yếu của phương thức quản lý hải quan hiện đại. Trong thời kỳ hội nhập để phát triển kinh tế và giao lưu thương mại thì việc áp dụng thủ tục hải quan điện tử là điều hết sức cần thiết. Đây cũng là một bước tiến quan trọng trong công cuộc cải cách hành chính và hiện đại hóa quản lý hải quan tại Việt Nam.

3.2. Một số nhóm biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Phòng

3.2.1. Nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý của Hải quan

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu thương mại, cùng với sự phát triển trong ứng dụng thủ tục hải quan điện tử, Chi cục Hải quan quản lý

hàng đầu tư gia công Hải Phòng cần phải nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong hoạt động quản lý hải quan. Chi cục cần tiến hành các biện pháp cụ thể như sau:

Trang thiết bị về khoa học công nghệ và công nghệ thông tin cần được bổ sung, trang bị hiện đại hơn

Công chức công chức hải quan cần được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ sử dụng tin học

Công tác quản lý hoạt động cần được tin học hóa

Cơ sở hạ tầng về CNTT cần được đầu tư hơn nữa

Các phần mềm cần được thường xuyên cập nhật

Có liên kết mạng để trao đổi thông tin trực tuyến giữa cơ quan hải quan và các cơ quan có liên quan.

Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hải quan hiện đại trên nền tảng tập trung hóa xử lý dữ liệu, tích hợp đầy đủ các chức năng, xử lý hồ sơ hải quan điện tử, manifest điện tử, thanh toán điện tử, giấy phép điện tử; xây dựng các trung tâm xử lý dữ liệu cấp vùng đạt mức độ 2+ trở lên, trung tâm xử lý dữ liệu ngành đạt mức độ 3+ trở lên, đảm bảo hệ thống công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn an ninh, an toàn cao (24/24 và 24/7) và quản lý theo hướng dịch vụ; xây dựng cổng thông tin điện tử kết nối, trao đổi thông tin với các cơ quan liên quan, thực hiện cơ chế hải quan một cửa quốc gia và một cửa khu vực ASEAN.

Đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của số liệu thống kê nhà nước về hải quan làm cơ sở cho việc theo dõi, phân tích, đánh giá, dự báo tình hình xuất khẩu, nhập khẩu và các hoạt động khác phục vụ kịp thời cho công tác hoạch định, chỉ đạo, điều hành về các chính sách kinh tế, thương mại và thuế của các cơ quan nhà nước.

Áp dụng CNTT là công tác rất cần thiết và quan trọng bởi tính ưu việt mà nó mang lại. Bên cạnh khả năng thống kê, tổng hợp, phân tích dữ liệu còn có thể đánh giá tình hình hoạt động xuất nhập khẩu. Đây cũng là cơ sở để cơ quan hải quan tham mưu kịp thời cho lãnh đạo để thực hiện công tác điều hành được hiệu quả. Ngoài ra, việc ứng dụng Công nghệ thông tin còn góp phần hoàn thành mục

tiêu cải cách hành chính và hiện đại hóa hải quan, xây dựng Chi cục hải quan văn minh, hiện đại. Muốn đạt được kết quả như vậy, Chi cục cần tập trung triển khai một số nội dung như:

Cải cách hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ Doanh nghiệp

Nâng cao nhận thức trong công chức hải quan tại Chi cục về công cuộc hiện đại hóa hải quan dựa trên hiện đại hóa Công nghệ thông tin và coi đó là công việc ưu tiên hàng đầu. Bên cạnh đó phải ứng dụng Công nghệ thông tin một cách hiệu quả vào công tác tuyên truyền cũng như tư vấn hỗ trợ Doanh nghiệp thông qua các hình thức trực tuyến như website, thư điện tử.

Tích cực đẩy mạnh việc trao đổi thông tin giữa Chi cục và các cơ quan có liên quan khác để phục vụ công tác quản lý về hải quan.

3.2.2. Kết hợp tuyên truyền và sử dụng chế tài mạnh trong giám sát, xử lý các vi phạm hải quan

Công tác tuyên truyền để tư vấn, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho người khai hải quan là một trong những hình thức mang lại hiệu quả cao cho công tác quản lý hải quan. Công tác này đã được Chi cục thực hiện dưới các hình thức như:

Thành lập các tổ giải quyết vướng mắc

Tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp

Trả lời các văn bản hỏi của doanh nghiệp

Tổ chức hội nghị triển khai các văn bản pháp luật liên quan về hải quan

Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Doanh nghiệp về thông tin phục vụ cho hoạt động kinh doanh XNK thì Chi cục cần phải nâng cao chất lượng của công tác này theo các định hướng sau:

Hoàn thiện công tác tuyên truyền, hỗ trợ tư vấn bằng cả nội dung và hình thức. Cụ thể như hướng dẫn Doanh nghiệp, người khai hải quan cài đặt và tập huấn cho họ sử dụng thành thạo các quy trình của thủ tục hải quan điện tử.

Nhằm nâng cao mối quan hệ giữa cơ quan hải quan và Doanh nghiệp, người khai hải quan thì việc công khai, minh bạch trong công tác cung cấp thông

tin pháp luật về hải quan một cách đầy đủ cho họ là điều hết sức quan trọng. Điều này giúp cho Doanh nghiệp và người khai hải quan kịp thời nắm bắt được các quy định, nhận thức được sự cần thiết của việc phải thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình thực hiện thủ tục hải quan.

Công tác tuyên truyền, hỗ trợ và cung cấp thông tin cho Doanh nghiệp, người khai hải quan cần phải được thống nhất và chuẩn hoá. Phải làm sao cho phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Bên cạnh đó cần phải coi Doanh nghiệp, người khai hải quan là khách hàng để họ tin tưởng vào chất lượng phục vụ của cơ quan hải quan. Qua đó từng bước nâng cao chất lượng của công tác tuyên truyền pháp luật về hải quan đối với Doanh nghiệp và người khai hải quan.

Gắn trách nhiệm cụ thể và rõ ràng cho các Phòng ban, các Đội của Chi cục trong việc tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ cho Doanh nghiệp và người khai hải quan.

Nâng cao ý thức tới từng công chức công chức hải quan phải về tầm quan trọng và sự cần thiết của công tác tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ cho Doanh nghiệp và người khai hải quan. Xây dựng đội ngũ công chức công chức hải quan văn minh, hiện đại với các kỹ năng như giao tiếp, thuyết trình, có ý thức trách nhiệm cao trong công việc, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực chuyên môn được phân công. Bên cạnh đó công chức công chức hải quan tại Chi cục phải thường xuyên rà soát, cập nhật lại các hệ thống văn bản pháp luật mới một cách nhanh chóng. Ngoài ra Chi cục cũng cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, văn bản để có thể tra cứu một cách chính xác, kịp thời.

Các hình thức tuyên truyền cần phải được thực hiện dưới nhiều hình thức để tiếp cận với Doanh nghiệp và người khai hải quan đạt hiệu quả hơn. Cụ thể:

Hướng dẫn qua điện thoại

Hướng dẫn qua hình thức văn bản

Hướng dẫn tại trụ sở của Doanh nghiệp và người khai hải quan

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn, đối thoại doanh nghiệp

Hướng dẫn sử dụng trang Website của Hải quan

Thành lập các diễn đàn trao đổi, cung cấp thông tin hải quan

Phát hành tờ rơi, ấn phẩm...

Cần tăng cường mối quan hệ giữa Chi cục và Doanh nghiệp, người khai hải quan để thúc đẩy môi trường kinh doanh an toàn và thuận lợi. Công tác này có thể thực hiện bằng cách tổ chức các diễn đàn đối thoại giữa Chi cục và Doanh nghiệp, người khai hải quan nhằm tăng cường việc trao đổi thông tin và sự hiểu biết giữa Chi cục và Doanh nghiệp, người khai hải quan.

Việc chế tài xử phạt chưa đủ mạnh để răn đe các Doanh nghiệp gian dối hoặc cố tình làm trái quy định đã gây ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng giầy da gia công xuất khẩu chi Chi cục. Cơ quan hải quan cần phải xây dựng chế tài xử phạt nghiêm minh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh để các Doanh nghiệp làm ăn chân chính không đánh mất lòng tin vào cơ quan hải quan. Muốn đạt hiệu quả cao trong công tác này, Chi cục cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

Căn cứ mức độ chấp hành tiên hành phân loại Doanh nghiệp

Áp dụng các mức độ quản lý khác nhau đối với các Doanh nghiệp sau phân loại.

Tập trung tối đa vào các lô hàng có nguy cơ rủi ro cao.

Xây dựng các chế tài đủ mạnh để giáo dục cho Doanh nghiệp nhận thức được hậu quả pháp lý khi không tuân thủ các quy định của pháp luật.

Xây dựng các chế tài để xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại cần phải chú ý tới sự tương xứng với trách nhiệm thực thi các loại hình pháp luật.

3.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan

Kiểm tra sau thông quan có vai trò đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay. Để đảm bảo các mục tiêu như: giảm chi phí về thời gian và tài chính, thông quan hàng hóa nhanh, tạo điều kiện tốt cho hoạt động xuất nhập khẩu, tăng thu Ngân sách nhà nước đòi hỏi cơ quan hải quan phải có những bước chuyển đổi mạnh mẽ. Cụ thể là sử dụng phương pháp quản lý hải quan hiện đại

dựa trên kỹ thuật quản lý rủi ro. Muốn thực hiện được các nhiệm vụ trên có hiệu quả, Chi cục cần phải tập trung vào một số vấn đề sau:

Kiến nghị Tổng cục Hải quan chỉnh sửa, bổ sung các văn bản pháp luật phù hợp với chuẩn mực quốc tế về công tác kiểm tra sau thông quan

Cần có sự đầu tư và quan tâm hơn nữa tới công tác kiểm tra sau thông quan. Cần có sự nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác này trong toàn thể công chức công chức hải quan.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp thông qua việc thu thập, tổng hợp, phân tích và xử lý thông tin về doanh nghiệp. Bên cạnh đó cần có sự trao đổi thông tin với các cơ quan chức năng nhằm hoàn thiện cơ sở dữ liệu.

Xây dựng các cấp độ và tiêu chí đánh giá mức độ chấp hành pháp luật về hải quan của doanh nghiệp đối với hàng giày da xuất khẩu.

Công tác bố trí nhân sự có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm công tác về kiểm tra sau thông quan cần được chú trọng. Song song với đó là công tác đào tạo và đào tạo lại các kiến thức về tài chính, kế toán, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm hành chính, giải quyết khiếu nại Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, các hội nghị hội thảo để cập nhật kiến thức, kinh nghiệm cho công chức công chức, chia sẻ các kỹ năng kiểm tra sau thông quan cho đội ngũ CBCC. Bên cạnh đó cần ISO hoá quy trình trong lĩnh vực kiểm tra sau thông quan.

Nâng cao trình độ, năng lực quản lý thuế ngang tầm với các nước trong khu vực. Đảm bảo quản lý thuế công bằng, minh bạch, khả thi, hiệu quả, phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Nâng cao tính tự giác tuân thủ pháp luật của người nộp thuế, đảm bảo lợi ích quốc gia, hạn chế những thách thức, bất lợi phát sinh trong quá trình hội nhập. Đảm bảo nguồn thu của Ngân sách Nhà nước.

Trong thời đại khoa học công nghệ, việc ứng dụng CNTT là điều tất yếu phải thực hiện trong mọi lĩnh vực công tác. Hoạt động kiểm tra sau thông quan cũng cần phải được bổ sung các trang bị các trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan để nâng cao hiệu quả công tác.

Công tác kiểm tra sau thông quan cũng cần sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan cũng như các đơn vị nghiệp vụ. Sự phối hợp này càng chặt chẽ thì hiệu quả của công tác kiểm tra sau thông quan càng cao.

3.2.4. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động gian lận thương mại

Trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế như hiện nay, hoạt động giày da gia công xuất khẩu ngày càng có cơ hội để phát triển. Điều này kéo theo sự ra đời và phát triển của các doanh nghiệp gia công. Nhà nước cũng đã có nhiều chính sách ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp gia công. Tuy nhiên mặt trái của vấn đề này là bên cạnh những doanh nghiệp làm ăn chân chính đã xuất hiện không nhỏ các doanh nghiệp làm ăn gian dối trên nhiều phương diện như:

Buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá

Gian lận thương mại trốn thuế, nợ thuế, chây ỳ

Các hành vi vi phạm pháp luật khác

Muốn giải quyết thực trạng trên đòi hỏi phải các cơ quan chức năng cần phải vào cuộc và có cơ chế phối hợp giữa các cơ quan như:

Cục hải quan

Công an

Thuế

Quản lý thị trường

Các tổ chức tín dụng

Chính quyền địa phương....

Ngoài sự phối hợp, các cơ quan chức năng trên cần phải xây dựng quy chế trao đổi, cung cấp thông tin cùng với cơ quan hải quan nhằm chống lại các hành vi vi phạm pháp luật về hải quan của các Doanh nghiệp. Mỗi cơ quan chức năng có trách nhiệm thực thi nhiệm vụ trong lĩnh vực quyền hạn của mình. Cụ thể:

Bộ kế hoạch đầu tư: quản lý thông tin doanh nghiệp

Thuế: cung cấp các thông tin về chấp hành thuế nội địa

Cơ quan công an: truy tìm doanh nghiệp bỏ trốn mất tích

Cơ quan quản lý thị trường: phát hiện các hành vi buôn lậu và gian lận thương mại

Các tổ chức tín dụng: kiểm soát quá trình thanh toán của doanh nghiệp

Khi các cơ quan chức năng trên và cơ quan hải quan có được sự phối hợp đồng bộ, kết hợp với việc áp dụng các biện pháp, chế tài nghiêm minh, đúng theo quy định của pháp luật về hải quan đối với hàng giày da gia công xuất khẩu sẽ đem lại hiệu quả cao trong công tác quản lý về hải quan đối với hoạt động giày da gia công xuất khẩu.

KẾT LUẬN

Hoàn thiện công tác quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với mặt hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Phòng là nội dung quan trọng mang tính cấp thiết đối với Hải Phòng trong bối cảnh Việt Nam đã ký kết những hiệp định thương mại song phương và đa phương với khu vực và quốc tế. Qua đó, công tác quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với hàng giày da gia công xuất khẩu là chìa khóa tạo điều kiện cho doanh nghiệp mở rộng sản xuất, kinh doanh với các quốc gia trên thế giới, đóng góp lớn vào nền kinh tế quốc dân, song bên cạnh đó cũng cần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu để đảm bảo các yếu tố liên quan tới an ninh, chính trị, văn hóa, xã hội và y tế nước nhà. Luận văn đã tập trung nghiên cứu những nội dung sau:

Luận văn đã hệ thống hóa các được cơ sở khoa học của quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với đối với hàng giày da gia công xuất khẩu.

Luận văn tập trung nghiên cứu thực trạng của quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Phòng.

Luận văn cũng đã đưa ra những phương hướng nâng cao hiệu quả công tác quản lý trong lĩnh vực hải quan đối với đối với hàng giày da gia công xuất khẩu tại Hải Phòng và một số nhóm giải pháp.

Luận văn được thông qua là cơ sở tham khảo cho Cục Hải quan Hải Phòng và các chi cục Hải quan trên cả nước hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Thu Hương, 2013, 120 câu hỏi về thủ tục hải quan và chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, tài liệu lưu hành nội bộ cục Hải quan Tp. Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Thương Huyền (2008), *Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan và xuất nhập khẩu Lý thuyết và tình huống ứng dụng*, NXB Tài chính, Hà Nội.
3. Nguyễn Ngọc Trí (2008), *Một số ý kiến về xuất xứ hàng hoá*, Tạp chí nghiên cứu Hải quan, Số 4, Tr 27-30.
4. Nghị quyết ĐH lần thứ 14 Đảng bộ Thành phố Hải Phòng, nhiệm kỳ 2010-2015.
5. Ngân hàng Thế giới (2008, 2011, 2015, 2017), *Sổ tay hiện đại hóa Hải quan*, Hà Nội.
6. Quốc hội (2005, 2014), *Luật Hải quan năm 2005, năm 2014*.
7. Quốc hội (2005, 2017), *Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu năm 2005, 2017*.
8. Quốc hội (2006), *Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20/11/2013*.
9. Tổng cục Hải quan, 2015, *Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 15/6/2015 ban hành quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hoá XK, NK*
10. Tổng cục Hải quan, 2011, *Quyết định 225/QĐ-TCHQ ngày 09/02/2011 ban hành Tuyên ngôn phục vụ khách hàng*.
11. Nguyễn Thị Thanh Hoài, 2015, *Thuế xuất nhập khẩu của Việt Nam trong xu thế hội nhập và tự do hóa thương mại quốc tế*, Tạp chí tài chính.
12. Lỗ Thị Nhụ, 2017, Chính sách thuế đối với hoạt động xuất, nhập khẩu trong bối cảnh mới, Tạp chí tài chính.
13. Các trang web:
 - Tổng cục Hải quan: www.customs.gov.vn
 - Cục Hải quan TP. Hải Phòng: www.hpcustoms.gov.vn
 - Wikipedia Việt Nam www.vi.wikipedia.org